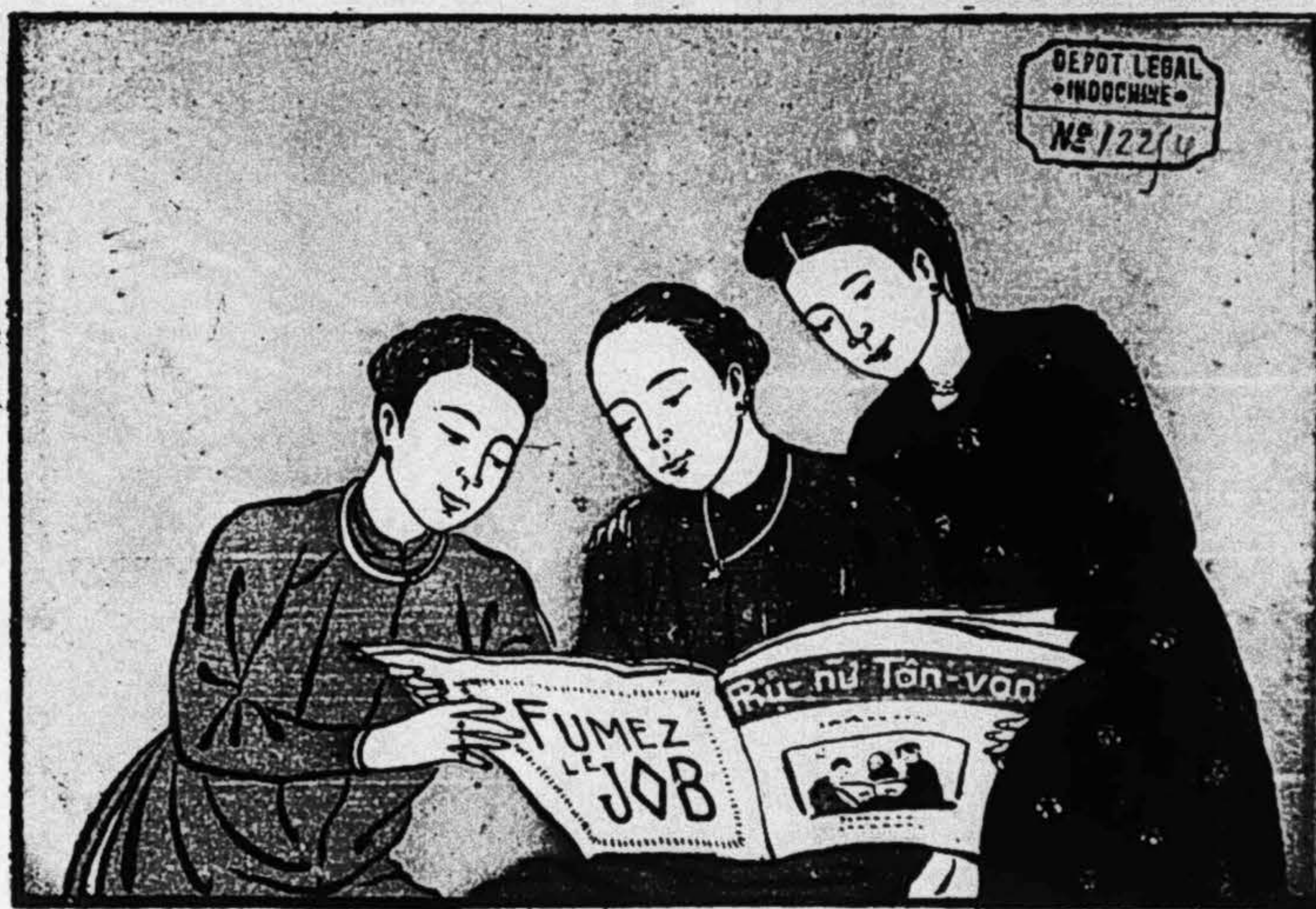


Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 122/4
11/11/29

Dại-ly độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gởi cho:

M^r NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN

CHỦ NHIỆM

42, Rue Catinat — SAIGON

TELEPHONE N° 568

SÁNG-LẬP

M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N° 29 — 21 NOVEMBRE 1929

Giá Báo:

Một năm 6\$00—Sáu tháng 3\$50

Ba tháng 1\$80

Mua báo phải trả tiền trước.

ADRESSE TÉLÉGR: PHUNUTANVAN-SAIGON

CHỊ EM TA PHẢI CẦN CÓ THỂ-DỤC

Việc giáo-dục con trai đã cần có thể-dục, vậy thì việc giáo-dục con gái hà lại không cần thể-dục sao?

Người mẹ kia đau yếu bệnh-hoạn, có thể sanh con ra mập-mạp mạnh khoẻ không? Dám quyết không, vì một người mẹ yếu-đuối bệnh-hoạn, đứa con nít chịu ảnh-hưởng của cái khí-lực đó mà sanh ra, tất nhiên phải yếu. Vì như bông lúa lép kia, không bao giờ sanh ra hạt to nặng.

Chị em ta còn đợi đến bao giờ mới lo về việc thể-dục? Tự chị em ta không chịu tập chẳng? Hay là tự những cái lễ-giáo, chế-độ ở gia-đình và xã-hội trở ngán ta chẳng? Có lẽ thiệt vậy, nếu có người con gái nào đi xe máy, cưỡi ngựa, đá banh, v... v..., thì chẳng những gia-đình cho là lăng-loàn, mà xã-hội cũng cho là ngang tai trái mắt. Chúng tôi van cả gia-đình và xã-hội, phải tháo bớt những lễ-giáo nọ, chế-độ kia đi, chẳng nên cười chê và ngăn đón làm gì, còn nên khuyến-khích cho chúng tôi về đường thể-dục là khác nữa. Chúng tôi có cái thiên-chức sanh-sản đối với xã-hội, cho nên càng cần phải có thể-dục lắm. Thân thể của người đàn-bà có khỏe mạnh, có sức lực để sanh-sản, thời giòng giống ngày sau đây mới khỏi yếu hèn được.

Tức thiệt, ngày nay nếu đôi ba chị em vì hiểu được ích-lợi về thể-dục, mà dạn dĩ tập thể-thảo, ví dụ như đi xe máy, thì đã thấy nhiều người biếm-nhê, khinh-bĩ, vỗ tay reo cười, lại còn nói rằng: « Nữ voi, nữ ngựa, đi xe máy và tập thể-thảo cho mạnh, để ngày sau đánh chồng phải không? » Than ôi! không biết sao mà người đời lại làm suy cạn nghĩ đến thế? Xe máy là một vật đỡ chùn, nên dùng nó cho tiện việc đi những quãng đường xa, hoặc là khi mình có việc gì gấp, bước lên xe đạp đi cũng mau hơn tiện hơn là đi xe kéo, lại thêm được đều có ích, là mạnh chùn, khỏe tay,

dần xương, nở thịt cho mình, chứ nào có phải đi xe máy là tời phong bại tục đâu, hay là hai về luân-ly của cha ông ta để lại đâu! Những người chưa hề thấy đàn-bà đi xe máy mà cho là một sự lạ thì chẳng nói gì, còn kẻ thấy mà biếm-nhê chê cười thì những kẻ ấy thật đáng khinh-bĩ. Không có lẽ nào đàn-bà là một cái hoa để cho đàn-ông nhắm hoai; đàn-bà cũng phải làm việc như đàn-ông, cũng phải đi làm thuê làm mướn như đàn-ông vậy chứ. Ở gia-đình lại phải giúp chồng, nuôi con, khó nhọc biết là bao, nếu để cho họ luyện-tập lấy thân thể, để có sức-lực mà đảm-đương lấy mọi công-việc nặng-nề, chẳng phải là tốt lắm sao? Can gì mà cười? Can gì mà cấm?

Chính mắt tôi thường thấy có chị em, đôi khi cầm vợt đánh tennis, mà có người cho là chương mắt, là lỏa lồ; còn cả ngày ngồi xo-ro trên bó ván mà đánh tứ sắc, câu tôm, thì lại cho là phong-lưu đậm-thắm. Bởi vậy mà trong xã-hội ta bây giờ hình như gia-đình nào chồng cũng muốn nhốt vợ ở nhà, bó họ theo nỗi cơm trách mắng, có rảnh thì đua chị đua em, đánh bài đánh bạc, sanh ra hao tiền hại của, tan cửa nát nhà thì không sao, chứ không dám cho vợ đi ra sân banh, hoặc lội xuống nước, để luyện-tập thân-thể, vì sợ miệng tiếng người ta biếm-nhê chê cười.

Trái lại có lắm chị em trông thấy chồng đi đá banh hoặc đánh tennis, thì lại can-nhân không cho đi, nói rằng: « Chơi gì mà vô duyên lắm. » Xem như vậy, thì chẳng những vì mấy cái thể-lực bề ngoài mà chị em ta chưa bước vào con đường thể-dục, mà chính ngay chị em ta cũng chưa biết chỗ cần-kíp và chỗ lợi-ích của thể-dục nữa.

Ngày nay ta phải chuyển về thể-dục đi.

Cứ theo như ý tôi, thì rồi đây môn thể-thảo nào,

ta cũng tập, nhưng bây giờ hãy nên tập tennis trước. Môn thể-thao này, thích-hạp với tánh-tình và cách cử-dộng của chị em ta.

Chị em tập-luyện đánh tennis, tuy có tốn kém ít nhiều, nhưng sự chơi dễ tiêu-khiển cho mình thì ai cũng phải chơi. Có ai là người làm lung luhn cả ngày mà không chơi? Đánh tennis, vì chị em mình chưa biết cách chơi đó mà thôi, nếu biết cách chơi quen rồi, thì lấy làm vui thú lắm, có lẽ trừ bớt được cái tệ cờ bạc, bớt được cái thói ngồi lê đôi mách, là thói xấu của các hàng gái mình. Đánh tennis là một cách chơi thú-vị, lại có bổ-ích cho tinh-thần mình, mà chị em chẳng hề nghĩ đến! Chơi mà bỏ được tinh-thần và sức khỏe cho mình, đáng lấy sức để làm công-việc, và lo phân-sự, mà không chịu chơi, lại để đi chơi gì? Đánh bạc chẳng những hư hai nhà cửa, lại còn tốn hao tinh-thần tiền của, sao chị em ta không cần nhắc lại hai mà làm?

Chị em ta ở vào đời này là đời mà mỗi người đều phải có manh mẽ, nhanh le, đủ lý-cứng để chống chọi với lòng ham muốn, đủ sức lực để đối phó với kẻ ỷ thế cậy quyền, chứ không phải ở vào đời vua Nghiêu, vua Thuấn, mà cứ chỉ việc đeo theo nỗi cơm trạch mẩm, ngoài ra không còn biết việc gì cả, mà được đâu.

Mới rồi đây ở báo Phụ-Nữ Tân-Văn, cô Phạm-Vân-Anh có bày tỏ ý-kiến về việc phụ-nữ thể-dục, tôi rất lấy làm tâm-thành, cho nên cũng ước gì chị em ta biết liên-hiệp lại với nhau, lập ra hội thể-thao mà chơi, nào là đánh tennis, đánh billard, nào là thể-thao đi xe máy, chạy đua, tập lộn, thời tuy là cuộc chơi mặc lòng, mà nó có bổ-ích cho tinh-thần và sức khỏe của ta biết là bao!

Vẫn biết rằng trong gia-đình và xã-hội ta có nhiều người không bằng lòng, và phản-đối về sự giải-phóng cho đàn-bà về phương-diện này, nói rằng cho đàn-bà tập thể-thao như là đi xe máy, đánh tennis, v... v..., coi thật là chướng mắt. Nhưng lần đầu cũng chướng mắt thật, sau quen thì chắc có nhiều chị em hoan-nginh, vì mình dự biết rằng tập thể-thao là cốt cho thân-thể khỏe mạnh, ngoài ra không có ý gì là tôi phong bại tục thì thôi!

Viết đến đây, em xin ngừng bút mà hô lên rằng: «Chị em Việt-Nam ta cần phải có thể-dục.»

Lê-Hương.

THÀNH-PHỐ SAIGON, KHÔNG CÓ MỘT NHÀ BÁO-SANH NÀO CỦA NHÀ NƯỚC LẬP RA. - THẬT LÀ LẠ.

Nữ Tú-tài



Nói đến cái tên Nữ-tú-tài, hình như khiến cho mình có thể tưởng-tượng đầu hồi ngày xưa, có cô ăn bàn giả trai, theo dõi đèn sách, mà được bằng quế đề tên, đường mây nhẹ bước vậy. Đời xưa không cho đàn bà học-hành thi-cử như đàn ông, đến đời phụ-nữ phải giả trai đi học, thì đầu làm quan, dù thấy cái khổ-tâm của đàn bà, phải chỉ xã-hội để cho họ tự do, thì con đường của nam-nhì, phụ-nữ cũng có thể chen vai lấn bước được.

Đời nay không còn bó buộc như trước, thử coi trong đường học-vấn, bạn gái có thua kém chi đàn ông!

Hình trên đây là chơ-dung của cô Nguyễn-thị Ảnh, du-học tại Paris, mới đầu bằng-cấp tú-tài về ban triết-học. Cô là ái-nữ của ông Nguyễn-ngọc-Chúc, nghiệp-chủ ở Mỹ-tho và chủ nhà Hôtel d'Annam ở Dalat; cô năm nay mới có 18 tuổi, qua Tây học chưa đầy hai năm, mà học được như vậy, đủ chứng tỏ ra cô là người thông-minh và cần học lắm. Bồn-báo rất mừng cho cô và nữ-giới nước nhà, lại ước mong sao cho cô đứng nên lấy thế làm tự mẫn tự túc, gắng công theo đuổi việc học trong ít năm nữa, thì nước mình làm gì chẳng có cô nữ-bác-sĩ hay là nữ-trang-sư, làm vẻ vang cho chị em nhà và quốc-gia xã-hội.

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Mấy câu chuyện về Hội nghị Kinh tế.

Bữa Đại-hội-đồng Kinh-tế nhóm lại bầu ban trị-sự, ông Lecomte, đại-biểu Bắc-kỳ, sau khi được tuyên-bố trúng cử Hội-trưởng rồi, thì liền từ chức ngay, mà nhường cho ông Blanchard, đại-biểu Nam-kỳ. Cách cử-chỉ như vậy thật là có nhũ-độ và lịch-sự, đáng khen.

Vậy mà báo *La Presse Indochinoise* ở Saigon ta đây còn chưa vừa lòng, còn dờ giọng khó chịu, phiên trách ông Lecomte sao lại không thôi-lui ngay từ lúc chưa bỏ thăm!

Bạn đồng-nghiep ấy nói không ai được dành ngôi Hội-trưởng với đại-biểu Nam-kỳ hết; viện lẽ rằng trong sổ công-nho Đông-Dương, phần xứ Nam-kỳ đóng góp nhiều nhất, thì đại-biểu Nam-kỳ tự nhiên được vô ngôi ghế Hội-trưởng, đó là cái quyền.

Cái lý sự, cái luận-điệu của báo *La Presse* có chánh đáng hay không, xin để cho công-chúng phán-đoán, chúng tôi không muốn cãi làm chi, e làm phiền lòng bạn đồng-nghiep vì chúng tôi đang muốn nhờ bạn đồng-nghiep giúp cho việc sau này.

Trong sổ công-nho Đông-Dương, phần An-nam chúng tôi đóng góp nhiều hơn ai hết thấy và nhưn số Annam chúng tôi ở xứ này cũng đông hơn ai hết thấy, vậy mà số đại-biểu của chúng tôi lại ít hơn số đại-biểu Langsa... Nếu bạn đồng-nghiep ở vào địa-vị chúng tôi thì bạn đồng-nghiep nghĩ sao? Kêu nài chớ? Vậy thì kêu nài gì đi! Bạn đồng-nghiep hay vì sự công-bình mà!

Trong khi ông Lecomte lấy cách lịch-sự, vui lòng nhường nhịn, thì ông Nguyễn-hữu-Thu, là người nhờ bàn rợu công-xy mà lập nên một phần cơ nghiệp, lại cứ chỉ trái hẳn.

Ông Thu không những không biết mở to mắt ra mà trông gương ông Lecomte, lại còn đi luhn lộn, dơ giấy có biên bản tên Thu cho các đại-biểu, cầu khẩn người ta bầu cho mình làm Phó Hội-trưởng, hết sức tranh dành với ông Bùi-quang-Chiến.

Ông Thu được bỏ lên cái ghế Phó Hội-trưởng rồi, chắc là ông mãn nguyện lắm, mà lại cũng có kẻ rất hả lòng về sự đắc thắng của ông, (tức là sự đắc-thắng của họ), đó là lẽ tất nhiên. Nhưng về phần chúng tôi, chúng tôi khôn xiết phân nản, nhưt

là chúng tôi rất tiếc; tiếc vì ông không những đã làm lỡ mất cơ-hội hay cho ba kỳ thân-thiện mà còn làm cho anh em kẻ Nam, người Bắc, có thể sanh ra mất cảm tình!

Ông Thu là người đã làm giàu về chánh-trị, song cái chánh-sách của ông thế nào, chúng tôi vì ở xa, không được tường lắm; chỉ nhớ cách vài năm nay, có một ban đồng-nghiep ở Hanoi, bình phẩm ông và đối với chánh-sách của ông, có phê-bình là chánh-sách *no buntung* (politique du ventre). Chánh-sách *no buntung* là chánh-sách gì, bấy lâu chúng tôi vẫn không hiểu. Nay may nhờ có Đại Hội-Đồng Kinh-tế chúng tôi mới hơi hiểu ra!...

Rủi thay cho cái chánh-sách *Đông-Dương liên-hiệp* của ông Bùi lại dung nhảm cái chánh-sách *no buntung* của ông Thu!

NGUYỄN-VĂN-VĨNH VÀ PHẠM-QUÝNH LÀ HAI BẠN DANH-SĨ Ở BẮC-HÀ, VẬY MÀ TRONG KỶ HỘI-NGHỊ KINH-TẾ MỚI NÀY, KHÔNG THẤY HAI ÔNG NÓI MỘT LỜI, BÀN MỘT KẾ. VÌ SAO?

Có lẽ đàn-bà ta biết yêu nước hơn đàn ông

Chúng tôi không hiểu vì sao có nhiều người cần thúc giục cho đàn-bà, biểu bỏ gia-đình đi, mà ra lo công-việc xã-hội,...

Ài nói cao hơn một chút, rằng đàn bà cứ việc khuyên chồng dạy con ở trong gia-đình cho khéo, cũng là cách làm quốc-sự cao xa thâm thiết, thì những người kia đã vội đứng ngay tót ở sau óc lên, mà la sao không biết ái-quốc.

Có biết đâu rằng đàn bà vẫn biết yêu nước dữ lắm, có lẽ còn biết yêu hơn đàn ông.

Ta lấy ngay việc lấy chồng lấy vợ ngoại-quốc mà coi, cũng đủ thấy chỗ khinh trọng rồi. Phải, thử xét kỹ mà coi. Trong ban tu-mi, mười phần ta thấy hết chín phần, cấp cuốn sách đi học chữ tây, là đã muốn làm thành tây rồi, mà làm thành cái vô, nghĩa là cái vật-chất bề ngoài, chứ chưa bắt chước được cái ruột, là tinh-thần ở bên trong. Cử-dộng gì cũng muốn làm tây, cho tới nói năng, đầu nên thân hay không nên thân, cũng xi xô tiếng tây, chứ tiếng mẹ đẻ của mình, viết không trôi, nói không chạy. Ai giàu có đi sang

Tây, kết-duyên được với một bà đầm đem về nước, thì cái cốt cách Annam, làm tiêu mất hết; như thiết mọi cách ngôn ngữ cử-dộng, đều hóa theo bà đầm cũ, coi đồng-bào nhỏ như con kiến, non sông cũng rẽ không bằng một đồng su. Lại còn có khi nhờ hơi nung bóng của phụ-nhơn, mà trở lại làm phách làm oai với đồng-chúng mình là khác nữa.

Chúng tôi nói vậy, chẳng phải có ý chê sự lấy vợ lấy chồng ngoại-quốc, vì trong khi nói này giống khác, sanh-hoạt giao-tiếp với nhau, thì sự dị-tánh kết hôn, không sao tránh khỏi, mà lại là một sự hay. Chúng tôi chỉ chê phần nhiều đồng-bào mình, lấy vợ ngoại-bang, thì hóa theo vợ, mà quên mất phong-tục, ngôn-ngữ, là cái hồn-sắc của mình đi. Đàn-bà ta lấy chồng ngoại-quốc cũng nhiều, mà đâu có thế. Chúng tôi thấy rất nhiều chị em ta lấy tây, hay là lấy khách-trú, mà phần nhiều vẫn giữ lễ-nghĩ, cử-dộng, ăn mặc, nói năng của mình, nghĩa là không chịu hóa theo chồng, mà lại còn hóa chồng theo mình nữa.

Điều ấy ta cứ ngỡ ngay chung quanh mình ta cũng đủ thấy rõ. Thiếu gì ông tây hay khách-trú lấy vợ Annam, mà biết nhai trầu, ăn mắm, cầm đũa, và cơm, như Annam. Còn nhiều người hóa chồng theo quốc-tịch Annam, và con cái nói tiếng Annam rành rữ. Thử hỏi mấy ông lấy vợ đầm, có ai hóa được bà, bỏ cái nĩa cái muỗng, đôi giày cao gót đi, và hóa cho con cái cũng nói tiếng Annam giỏi hay không? Đàn-bà ta lấy chồng ngoại-quốc, khi sống hóa chồng ăn ở theo phong-tục tánh tình Annam đã vậy, khi chồng chết cũng tỏ tình thương nhớ theo cách Annam nữa kia, mới là cảm-dòng. Ngày lễ Toussaints, tức là ngày lễ tảo-mộ hôm nọ đây, chúng tôi đã thấy có bà lấy chồng tây, mà chồng chết rồi, đến ngày ấy mua nhang đèn ra mộ chồng cúng lay và đốt, để siêu sanh âm-cung cho vong-hồn người chồng khác nước đã qua đời. Thương chồng, kính chồng, theo cái tình riêng tục nước như vậy, chúng tôi nghĩ thiệt là thâm thiết lắm. Chẳng biết ông chồng có chứng giám cho hay không, nhưng chỉ biết cách ăn ở không quên hồn-sắc của mình như vậy, thiệt là đáng quý.

Người ta cứ bỏ những cái nhỏ như vậy, chẳng xét cho chị em mình, mà hiểu là mình không biết yêu nước, có phải là oan cho chị em mình không?

CHÀNH-PHỦ CHỈ CHO CÓ MỘT NGƯỜI ĐẠI-BIỆT BẢO-GIỚI QUA DƯỚI ĐẤU-KẢO TẠI PARIS NĂM 1931, THÌ BỀ NÀO BẢO-GIỚI TÂY CŨNG DÀNH PHẦN RỒI; BẢO-GIỚI TA DƯ VÀO LÀM CHI?

Phụ-nữ Tàn-văn số Tết

Bồn-bào đương sắp đặt đến Tết này thì xuất-bản một số *Mùa Xuân* cho thiệt có vẻ đặc biệt. Bài vở thì từ bài Xã-thuyết cho tới đến Tàn-văn, Thời-dam, Văn-uyên, Truyện-ký, Tiểu-thuyết, mục nào cũng nói rành về chuyện cảnh-xuân, mà có ý nghĩa lý-thủ. Lại nhờ nhiều tay họa-sĩ vẽ cho nhiều tranh cảnh-xuân để in vào cho thêm xuân sắc. Còn cách sắp đặt về hình-thức, thì cũng sửa hình đổi dạng từ lối chữ in, từ nơi bìa báo, nhưt nhưt đều mới cũ.

Vậy bắt đầu từ nay, bồn-bào xin các bạn yêu qui trong làng văn và chư quý-độc-giã, ai là bạn yêu xuân, muốn có được tập thường xuân cho vui mắt, thì giúp tay cùng bồn-bào. Ai có ý tưởng gì về cảnh-xuân, hoặc có sưu tập được văn thơ từ phủ xưa nay, ngâm vịnh về cảnh-xuân, thì xin vui lòng gởi đến cho bồn-bào. Chúng tôi sẽ lựa chọn lọc lựa thiệt kỹ lưỡng, đăng xuất bản một tập báo *Mùa Xuân* cho có giá trị. Thấy nói chuyện số *Mùa Xuân*, chỉ cho khỏi các nhà-thức-giã cười gằn mà rằng: Hoàn-cảnh của ta vui, về chi đó mà lo chơi xuân? Điều đó chúng tôi cũng vẫn có nghĩ, song lao tâm tiêu từ trót năm, đến ngày xuân đầm ấm, tam đẹp sự lo lại một bên, nháp chén thưởng xuân, ngâm thơ đờng-chi, năm ba ngày, cho tinh thần được thơ thới, rồi sẽ lo lại việc làm cho được hằng hái ích lợi hơn năm xưa, vậy tưởng không phải là vô ích.

P. N. T. V.

Soieries NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

42 Rue Calinal Saigon

LÀNH NHUỘM BENTRE TỐT NHẤT.

Ồ TRẦU ĐỒNG BẠCH, ĐỒNG ĐỎ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỰA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỒN.

LƯỚI TÀNG ONG THỦ TRƠN VÀ THỦ CÓ BÔNG ĐẸP LẮM.

NỈ MÔNG ĐEN MƯỐT NHƯ NHUNG ĐỀ MAY ÁO DÀI.

MỀM GẤM TỐT MAY SẴN
CHO CÁC ÔNG LÃO BÀ LÃO DƯỞNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THỦ.

Cửa nhà thấy tu, thì bao giờ cũng phải để ngỏ, mà cửa nhà thấy thuốc, thì không bao giờ được đóng.

Ấy là lời của một Đức-cha biến vào quyển sách « Sấm » mà nay tôi lấy làm đầu đề. Quả vậy, thấy tu thì cần ngỏ cửa cho kẻ nghèo, được ra vô thông thả, khi cầu kinh, khi xin ban phước. Cũng như nhà thầy thuốc, thì không giờ khóa nào mà không tiếp khách bệnh, khi ngặt mình hay đau ốm thì thì lnh. Phải tưởng tượng ra cảnh một nhà kia có người đau nặng, đêm hôm khuya khoắt mà bệnh thể làm xung, hay là thỉnh lnh có người phát bệnh có bề nguy-cấp. Khi ấy trong nhà ắt là bối rối lo buồn, cả nhà không ngủ, người thì thấp đèn, người thì lo nước, lảng-xãng lnh-quĩn trợn đêm, thì cái cởnh buồn thãm thiết vô giới-hạn. Kể nào không tiền, thì đành để vậy, thử than mà nlin bệnh hơn rên siết, chờ cho sáng ngày đi cầm, bán, vay, mượn, hoặc chạy thầy Bắc thầy Nam, hay là thuốc chĩa thuốc chết gì cho đỡ. Nhưng trải qua một đêm trường đằng đẳng, ngời ngời người bệnh ngặt, nghe rên siết thử than, lăn qua lộn lại, thì đầu cho người thân hay là người ngoài cuộc, tưởng cũng nát gan xót ruột, dầu không thể giúp thuốc thang hay tiền bạc chờ cũng chắc lười thử ra, ước gì chìa được muốn một trong sự đau đớn.

Nhà đêm hữu sự, hoặc chia, mẹ, vợ, con, bỗng phát bệnh thỉnh lnh, trăm phần nguy-cấp, thì từ ra nhà không tiền, mới phải chong đèn khoanh tay ngồi ngó bệnh nhơn, lấy nước mắt, tiếng than mà an-ủi kẻ bệnh, chờ cho đêm hết, sáng đến sẽ hay, còn nhà giàu có hay nhà đủ ăn, rũi trong nhà có bệnh nguy-cấp như thế, thì cái cảnh có khác hơn nhà nghèo đói chút, là cũng lo cũng buồn, cũng lảng-xãng, lnh-quĩn, nhưng mà nhà đã sẵn có tiền, thì an lòng là ở chỗ đó. Song mà nói đến việc đi rước thầy, hay chờ bệnh đến nhà thương, thì thiệt không sao mà không phải nlin hạng người có chức-vụ không biết trách nhậm, không có từ lảm nhơn đạo gì hết. Đây là nói phần nhiều mà thôi. Hay biết cho rằng đêm hôm khuya khoắt, mà đến rước ông thầy, hay bệnh đã chờ tới nhà thương rồi, thì cả người đau và người mạnh đều hi-vọng vào ông thầy—Ông đã dậy! Ông đã dậy! Nghe ba tiếng mà người người đều mừng rỡ, người đau đang nhơn nhớ rên rĩ cũng nlin nghe, mà quên được cơn đau trong 11 phút. Đến như

đi rước ông thầy, khi bước ra đi với vàng, người có xe hơi thì ước gì có cặp cánh mà bay cho mau tới, người đi xe kéo thì ước có xe hơi; ra đi mà tâm niệm ở trời phàn nữa, ở ông thầy phàn nữa, với trời cho rước được ông thầy liền, còn người nhả thì nóng nảy bứt rứt, ngó chừng đồng hồ, trông mỗi cá mắt; người đau cứ rên rĩ, lăn lộn và nghe chừng, ước gì thầy thuốc lại sớm một chút là bớt đau sớm được một chút. Quang cảnh cái nhà người đau lúc nửa đêm thanh-vắng, hình như kẻ đi lạc vào rừng sâu, sợ con thú dữ, nó áp lại mà phan thấy xé thịt; lúc ấy hốt-hoảng, mà nlin tư bề, coi có ai là cứu-tinh mà giao sanh-mạng cho người trong cơn nguy-cấp ấy. Cái quang-cảnh trong đêm của kẻ đau ngặt chờ rước cho được quan thầy cũng thế.

Một tiếng động của cái gong xe, hay tiếng kèn xe hơi, tiếng máy xe vừa ngừng lại, thì nỗi mừng của kẻ bệnh cũng gần như thấy bệnh đã sắp khỏi rồi.

Đang cơn mong chờ cái người mà có quan hệ cho bệnh-nhơn như thế, thì người ấy tới, thì bao nhiêu cái đau đớn, nhức nhối, và cái nguy của tánh mạng là cái chết, có thể bớt, có thể khỏi được. Trông mong, mà hồi-hộp. Thiệt là một quang-cảnh sâu thãm của thế-gian, thế mà ông thầy không lại! Vì sao thế? Biết đâu!

Đêm lun canh tàn, hết giờ này sang giờ khác, kể đi rước về trả lời bằng hai con mắt, còn cái mặt thì tiu nghỉu; nghĩa là ông thầy mắc đi hừng gió, ông thầy bữa nay đau, hay là có khách không đi được! Có khi bệnh chờ đến nhà thương, vô phước không có ông thầy, thì đành vậy mà chờ cho đến sáng.

Tổng-chi có il ông giàu lòng đạo-đức, biết trách-nhiệm là trọng mà sốt sắng với bệnh-nhơn, song mà là một số ít quá. Tôi ước-ao rằng những người có trách-nhiệm về y-khoa, mà nhưt là mấy ông Lang (thầy thuốc) hãy rộng lòng bác ái, trong nhơn đạo làm đầu, bỏ một hai giờ ngủ êm-ái của mình, mà làm cho đỡ đau đớn nhức nhối hoặc là kéo lại sự sống của một người, ấy cũng là một cái công to đối với nhơn-loại.

MME NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liên, chân, về việc hiểu HI theo kim thời. Chế tạo các thứ nòn bằng cao su (liège caoutchouté) Bán sỉ và bán lẻ.—Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cầm thạch mỗ bia.

Tình và bạn

ĐỀ CHO CON TRAI VÀ CON GÁI TỰ-DO
GIAO-THIỆP VỚI NHAU, THÌ LÀ
BẠN HAY LÀ TÌNH ?

Ở trong các nước có nữ-quyền tiến-bộ, thì đàn bà không bị những lễ phép hủ xưa và chế-độ xã-hội bó buộc gì nữa : con gái được tự-do đi lại, chuyện trò, kết bạn với con trai, bình như con gái làm bạn với con trai, hay là con trai làm bạn với con trai vậy. Chỉ em ta muốn gia-đình và xã-hội buông tha cho mình, thì trong trăm ngàn điều muốn, chắc cũng có một điều đó.

Song, chính những người bên Pháp là nơi đã có nữ-quyền khá rồi, cũng còn e ngại về chỗ ấy lắm. Họ tự hỏi rằng con gái với con trai làm bạn với nhau, có thể nào được không, hay là trước bạn, mà sau ra tình? Đó là vấn-đề thuộc về tâm-lý. Các cô bên Pháp, là những cô trong nữ-quyền, cũng chịu khó tra xét do hỏi về vấn-đề này lắm. Cứ theo như tờ báo *La Française* là tờ báo cơ-quan nữ-quyền bên Pháp, thì cô Paulette Malardot đi hỏi một nhà học-vấn có tiếng là André Maurois. Ông này trả lời cũng có thú-vị, tưởng nên thuật lại cho chị em ta nghe.

Ông André Maurois nói như vậy :

« Đáng nào cũng có thể được cả. Nhưng cô nên biết rằng đầu là tình đầu là bạn, cũng là tùy lúc tùy người. Đó là vấn-đề thuộc về tánh-cách của đàn ông và đàn bà. Mà cũng là do ở niên-kỷ và cảnh-ngó nữa.

« Song, cứ sự thường ra, tôi chắc rằng người đàn ông và người đàn bà làm bạn với nhau lâu ngày, thì kết cuộc thế nào cũng là tình. Nếu như nghĩa bạn bạn giao-du mà trong sạch, thì có khi làm cho người đàn bà thất vọng, bởi vì trước họ muốn là bạn, mà sau là tình kia...

« Tôi thú thật với cô, là tôi có mấy người chị em bạn rất thân, tôi chẳng dám nói miệng lòng họ, song tánh tôi thiệt thà, tôi nói thẳng với cô rằng người đàn bà không hiểu rõ nghĩa cái chữ bạn bạn. Nếu người đàn ông giao-du với họ, mà giữ nghĩa bạn bạn cao thượng trong sạch quá, thì họ cho là vô tình, có khi cho là khiếm-khuyết. Và lại, khi nào người đàn bà muốn lựa chọn trong vòng tình và bạn, thì họ bỏ bạn mà lấy tình, chẳng du dự chút nào hết.

« Nếu đàn ông đàn bà giữ lễ bạn bạn được với nhau hoài, thì còn gì hay bằng. Nhưng chỉ hiềm một nỗi trong chữ bạn, sao cũng có chữ tình phùng

phát.

« Trong chỗ bạn của đàn ông và đàn bà, bao giờ cũng gốc ở điều mà hai người cùng có cái hứng thú về cuộc đời như nhau, thì mới kết giao với nhau. Còn chỗ bạn của bọn đàn ông với nhau, thì lại lấy công việc chung làm gốc, ví dụ như cùng ra trận với nhau mà nên bạn, hay là cùng làm một nghề với nhau mà thành bạn.

« Minh làm bạn với một người đàn bà, thì không phải cái nghĩa bạn bạn như thế được. Họ bạn bạn với nhau, họ đem chuyện người khác ra họ nói. Mà thường thường nói về tình ; họ lại nói về chuyện tình của những người ở đâu kia, chứ không nói về mình, nhưng ai là gì mà chẳng hiểu họ nói với nhau như vậy là có ý gì hay sao.

« Phần riêng tôi, tôi có nhiều bạn đàn bà hơn là bạn đàn ông. Song, cô ơi, chữ bằng hữu của người ta, nó mỏng manh lắm. Trước hết nó còn như ảo-tưởng trong ít lâu, rồi sau nó mất hẳn đi.

« Thôi ! chớ có đem nghĩa bạn bạn vào chữ tình. Tình và bạn là hai cái không có đi cặp với nhau được, tình là cái thứ đàn dĩ, còn bạn là thứ em ái dụ dằng mà ! »

CÁC QUAN TA Ở TỈNH NGHỆ-AN LÀM AN CHÈM HAI NGƯỜI, KHỎ-SAI CHỨNG-THÂN HAI NGƯỜI, HẸT 11 OCTOBRE MỚI RỒI, MÀ CÁC BÁO NÓI LỘN LÀ ÔNG THÁI-VĂN-TOÀN, TỔNG-ĐỐC NGHỆ-AN ĐÃ LÀM ĐẦU PHIÊN TÒA XỬ ĐÓ. NHƯNG ÔNG TOÀN GỬI THƯ CẢI-CHÁNH Ở BÁO *Avenir du Tonkin* HẰNG : « KHÔNG PHẢI TÔI. TÔI LÀM TỔNG-ĐỐC THANH-HOÀ KIA MÀ. » AI CŨNG BIẾT RẰNG QUAN TỔNG-ĐỐC THANH-HOÀ CŨNG E DU-LUẬN, CHO NÊN PHẢI CẢI-CHÁNH NHƯ THẾ.

???

Phồn hoa Cholon đường đầu.
Chụp hình có tiệm Quảng-châu tuyệt vời !
Thợ rất khéo máy kim-thời
Quần chị sáng tối kẻ trờn nắng mưa.
Tấm hình ai thấy cũng ưa,
Khách-du thì ghé coi vừa lòng chăng ?

QUẢNG-CHÂU
Tiệm chụp hình kim-thời, ở số 428,
Quai de Choquan, gó : đường Jaccario
CHOLON

Một bức nhơn-tài phải nên khuyến-khích

Nước ta có nhà bác-học hay không?

Một bức nhơn-tài nói đây, quyết nhiên không phải là ông thầy thuốc Nguyễn-ngọc-Liễn, là người đã gửi thư đi khắp mọi nơi, cả rằng óc không phải làm chủ cho sự thông-minh, mà thông-minh ở chỗ khác, tự ông ta đã kiếm ra, rồi sẽ thuyết-minh trước một hội-nghị các nhà bác-học : ... Song từ hồi đó đến giờ, mất mặt lạng hơi ; người ta bảo rằng điên mà vẫn không chịu mình rằng điên. Báo hai dư-luận hồi đó, phải mất công suy nghĩ, tìm cách khuyến-khích cho ông ta làm trọn việc phát-minh kia.

Bức nhơn-tài mà chúng tôi nói đây là một nhà thiếu-niên bác-học ta, là ông Nguyễn-công-Tiểu. Ông Tiểu, là học-sanh tốt nghiệp ở trường Cao-đẳng Canh-nông ngoài Hanoi từ mấy năm nay, lại được sung làm chức trợ-giáo trong trường, và chuyên-tâm nghiên-cứu về Canh-nông, đã phát-minh được nhiều điều rất có ích.

Hồi đầu năm nay, tại Java là thuộc-địa nước Hoà-lan, có mở Hội-nghị Khoa-học (*Congrès scientifique*), tuy ông Tiểu không được đi dự, song các ông bác-sĩ tây ở đây, qua Java đại-biểu cho xứ Đông-Pháp tại Hội-nghị, có trình hai điều nghiên-cứu của ông, rất có giá-trị ; một là nghiên-cứu về loài rươi ở Bắc-kỳ, hai là nghiên-cứu về giống heo để làm phân bón ruộng. Hai công-cuộc ấy được Hội-nghị ngợi khen, và trong khoa-học-giới ở đây, cũng phục là một vị thiếu-niên mà bác-học và có công-phu học-vấn lắm.

Những công-việc như thế, có bổ-ích xấu xa cho nền học-vấn và thanh-danh của người mình, mà trong quốc-dân, có mấy ai biết tới đâu.

Một bạn đồng-nghiep ngoài Bắc, đã thuật lại rằng có nghe một vị giáo-sư trong trường Canh-nông nói chuyện lại, nay mai ông Tiểu sẽ làm xong một cuốn sách nói về các loài sâu làm hại lúa ở xứ ta. Sách nghiên-cứu rất rõ ràng, lại có in hình ngũ sắc cho phân-biệt dễ hiểu ; quyển sách ấy ra, thì ích-lợi cho các nhà nông, không biết sao mà nói cho hết.

Song in cuốn sách ấy ra, chắc là mắc tiền lắm, vì những tấm hình phải in các màu, thì ít nào cũng phải hết mười mấy ngàn đồng mới thành thân cuốn sách, mà ông Tiểu chỉ là cái kho học-vấn thôi, chớ có là kho tiền bạc đâu, cho nên chưa có thể in được. Vị giáo-sư kia nói chuyện mà rất ngợi khen công-

Lần lần đàn-bà
chiếm địa-vị của đàn ông

Đàn-bà làm nghị-trưởng



Những cái địa-vị mà xưa nay ta nói rằng chẳng bao giờ đàn-bà có thể leo cẳng men chừn, thì ở những địa-vị ấy ngày nay ta đã thấy bóng hồng pháp phời cả.

Phải, chừng 15 mười năm về trước, có ai dám tin rằng ngày kia đàn-bà làm nghị-trưởng Thứ-dân nghị-viện của một nước, vậy mà ngày nay có.

Đây là hình bà Edith Nourse Rogers, mới được bầu làm nghị-trưởng Thứ-dân Nghị-viện nước Huê-kỳ trong một buổi nhóm. Bà vào đảng dân-chủ, làm nghị-viên thay mặt cho châu Massachusetts. Đàn-bà như là Rogers, thật là đúng bậc tân-thời phụ-nữ, nhà bà ở tại Massachusetts, mỗi ngày đều đi máy bay từ đó tới Nghị-viện ở Washington. Hình này là chụp bà khiin gởi máy bay sắp đi.

KỲ TÔI CÓ NHỮNG BÀI :

Nói về số sách buôn-bán.

của Trạng-sư Trịnh-đình-Thảo.

Bài phản-đối của ông Đặng-thúc-Liêng về tiếng Annam.

Bài phản-đối của ông Trần-Trình-Trạch về tiếng đồn lúa ằm. v. v. v.

CÁC ÔNG ĐÀN-BÀ BẮC-KỲ NÓI PHẢI : RUỢC FONTAINE UỐNG ĐỘC LẮM. ĐẾN NĂM 1933, LÀ HẾT HẠN ĐỘC-QUYỀN, THÌ XIN NHÀ NƯỚC BỎ ĐI, MÀ ĐỂ CHO DÂN SỬ, NHÀ NƯỚC LẤY THUẾ, CŨN CÓ LỢI CHO SỞ CHƯ-THAU, HƠN LÀ ĐỂ CHO HÃNG FONTAINE. ĐỂ CŨI TỚI NGÀY ĐÓ NHÀ-NƯỚC TÍNH SAO ?

phụ nghiên-cứu của ông Tiểu.

Nếu mấy vị hào-gia phú-hộ ta có lòng yêu nước, có lòng thương tài, chắc hẳn không bỏ qua dịp này, giúp đỡ cho một người thiếu-niên có chí về học-vấn và nghiên-cứu những điều ích chung, chúng tôi mong lắm.

Khoa-học Tân-văn

Mới phát-minh ra thứ máy đo tài-sức của người

Khoa-học ngày nay, thật là đem ra dùng đủ cả mọi phương-diện. Cho tới nhiều việc, không ai ngờ đầu khoa-học có thể can-thiệp vào dạng, mà bây giờ người ta cũng có thể giải-quyết bằng khoa-học.

Người ta nhờ khoa-học để lựa thợ-thuyền vào làm trong các xưởng, nghĩa là lấy máy đo tâm-lý, coi thử tài-sức của người thợ ra làm sao.

Thử đo tài-sức, nhà máy nào lấy thợ vô làm thì ông chủ hay là người đốc-công chỉ thử công việc qua loa rồi cho vào làm. Ngày nay, họ biết rằng cách đo không đủ; tất nhiên phải xét về tâm-lý mới được; xét như vậy thì tài-sức của người thợ giỏi dở thế nào sẽ biết ngay và biết rõ ràng lắm.

Tại thành Toulon nước Pháp, mới mở một nhà thí-nghiệm kêu là nhà *Tai-nghiệm tâm-lý chuyên môn* (Laboratoire de Psychotechnique), để xét tài-sức của thợ trước khi cho vào làm trong các nhà máy. Hiện nay, phần nhiều các xưởng thợ lớn ở bên Pháp đều có những phòng thí-nghiệm như vậy cả.

Ta nên nhận biết rằng sự thí-nghiệm tài-sức người thợ cho chắc chắn, rồi mới cho vào làm, chẳng những có ích riêng cho những xưởng công-nghệ muốn người làm việc mà thôi, lại còn có ích chung cho cả xã-hội nữa. Vì dụ như hãng xe điện và xe hơi mà có phòng thí-nghiệm như vậy, thì có thể chọn những anh xin vào làm máy được đủ tài-sức, khi ra cầm máy xe chạy ở những chỗ đông người mới có thể trấn-dịnh tinh-thần, khỏi dễ cho đụng vào lẽ đường, hay là cán bầy nhơn-mạng. Trong xưởng thợ mà kén được những thợ thật có tài-sức, thì cũng bớt được nhiều sự nguy-hiểm xảy ra tình-cơ, đến đời thiệt người hại của.

Người ta còn đem việc thí-nghiệm ấy dùng vào giáo-duc, nghĩa là thí-nghiệm coi những đứa con trẻ nào có tài-năng và tư-cách học về môn gì. Cũng có đứa con nít, có nhiều bản-năng (faculté) giỏi về khoa mỹ-thuật, mà cứ bắt nó học về văn-chương, thì thất suốt đời nó chẳng có ích gì, ổng mất cái thông-minh của nó. Chỉ có ở nước ta ngày nay, người ta khoe-khoang những sự giáo-duc mở mang vậy khác, và đứa trẻ đi học, chỉ mãi đầu vào những môn học có lẽ không hợp với tánh thích của nó, chứ có ai lo chọn nghề cho nó và chỉ dẫn cho nó học ở đâu. Bên các nước Âu Mỹ không vậy. Họ gọi là Nhì-dòng giáo-duc, nghĩa là phải coi nó có bản-năng ưa thích khoa nào thì cho nó học về khoa nấy. Đã có câu chuyện: một đứa con nít kia,

cha mẹ cho đi nhà trường học, mà chẳng khi nào nó chịu tập viết, chẳng khi nào nó chịu thuộc bài; cha mẹ nó ngã lòng hết sức, nghĩ bụng rằng thử con như vậy, chỉ có làm cu-li để nuôi miệng mà thôi. Sau có một nhà tâm-lý, xem xét thằng nhỏ ấy, thấy nó ưa coi con rười bay, hơn là cầm miếng phấn trắng viết trên bảng đen, liền khuyên cha mẹ nó cho nó học về khoa sanh-vật-học. Quả nhiên, thằng nhỏ trở nên một nhà sanh-vật-học thật giỏi.

Cái gan đàn bà

Một nữ-phi-tướng từ trên máy bay cao 2.600 thước nhảy xuống

Ngồi trên một chiếc máy bay, lơ lửng ở trên không, chẳng ai có thể biết trước được những sự tình cờ xảy ra bởi dòng lớn gió to, hay là máy hư đầu hết v...v... cho nên những người ở trong tàu bay, bất hạnh rớt xuống, tan xương nát thịt, là một sự rất thường. Nhưng mà từ khi người ta nghĩ chế ra được cái dù kêu là dù đỡ té (parachute) thì đầu có gặp những tai nạn bất trắc, cũng còn có thể nằm cây dù nhảy xuống, may ra khỏi chết.

Bây giờ ai muốn làm cái nghề phi-công, cũng phải luyện tập cách xuống bằng parachute, để phòng khi cần dùng đến.

Đàn bà có người làm phi-công cũng vậy, họ cũng tập xuống parachute, mà xuống một cách mạnh dạn quá chừng, coi chết như không vậy.

Mới rồi một nhà nữ-phi-tướng người Đức là cô Schroeter, ở trên máy bay đang bay cao 2600 thước, mà đeo parachute nhảy xuống được bình yên vô sự. Ai cũng khen là can-dảm dị thường.

Cô này từ lúc làm phi-công đến giờ, đã 82 lần thí-nghiệm xuống bằng parachute như vậy, mà cô nói rằng: « Nay mai tôi còn thí-nghiệm bằng một cách tài-tinh và can-dảm hơn nữa kia. »

Đỉnh chánh

Số Phụ-nữ 28 kỳ rồi, bài nói về chữ Quốc-ngữ của ông Phan-Khôi đăng ở trang thứ 8, ấn-công có sắp lộn một chữ, ở câu « *Phần nhiên các ông làm báo thuật xưa là nhĩa nhơ sót lại* » Chữ sót lại sắp lộn là sót lại.

P. N. T. V.

VĂN-THƠ' VỚI NỮ'-GIỚI

(Tiếp theo P. N. T. V. số 26)

Nên chuộng thơ nước nhà

Bài trước tôi đã nói rõ: lối thơ Đường-luật bó buộc người làm thơ phải theo cái khuôn phép tỉ-mỉ, mất cả cái hứng-thú tự-do, cái ý-tưởng rời-rào. Nếu ngày nay ta còn cứ sùng-thượng lối thơ ấy mãi thì làng văn nôm ta chắc sẽ không mong có ngày đổi mới được vậy.

Ta có thơ ta, sao ta chẳng tập? Thơ ta có hai lối cũ: là lối thơ « lục-bát » và lối thơ « song thất lục-bát ». Hai lối này, trước kia ta chỉ gọi là bài ca, khúc ca, nay ta nên đổi gọi là thơ Việt cho đúng; vì chỉ những lối hát sấm, hát ả đào, hát dò đưa, hát trống quân, hát sa mạc, hát lý v...v... thì mới nên gọi chung một tiếng là bài ca.

Các bài ca phần nhiều là do điệu lục-bát mà đặt ra, tùy theo lối hát, dọng hát mà thêm tiếng, thêm điệu, biệt thành ra một lối văn khác. Nhưng bất cứ một bài ca nào, đặt ra cốt là để cho người hát, thì dài vẫn phải có hạn câu, cao thấp phải có lựa tiếng, không thể theo riêng cái hứng-thú của nhà thi-sĩ; hạ bút cốt để cho đạt hết cái ý-tưởng của mình. Bởi vậy những lối ca như thế không thể gọi được là thơ, mà thơ Việt chỉ là hai lối thơ đã nói trên kia mà thôi.

Nay muốn cho nhiều người ưa chuộng đến thơ văn nước nhà, thì cái hay của thơ Việt, tưởng cũng cần phải đem ra mà bàn cho rõ:

I

Lối thơ lục bát

Hai chữ « Lục-bát » không cần phải giải, chắc ai cũng đã biết. Biết nghĩa hai chữ Lục-bát thì biết ngay là một lối thơ: Câu trên đặt sáu chữ mà câu dưới đặt tám chữ vậy. Cái thể cách đặt câu, do vần của lối thơ này thiệt cũng dân-dị lắm. Cứ chữ thứ sáu ở câu trên phải đặt tiếng « bằng », chữ thứ sáu ở câu dưới lại cũng tiếng « bằng » mà có vần với chữ thứ sáu câu trên; rồi đến chữ thứ tám lại đeo tiếng « bằng » mà vần với chữ thứ sáu ở câu tiếp theo.... theo thế mà đặt, dài vẫn không có hạn câu như là lối thơ Đường-luật, tùy người làm thơ viết gọn thì năm ba câu cũng xong, mà kéo dài thành một tập cũng được.

Hầu hết các chuyện nôm cũ cho tới những câu ca-dao của ta đều là lối văn Lục-bát này; thiệt là một lối thơ riêng của nước ta, đồ ai tìm thấy ở trong các tập văn thơ Tàu nào mà có lấy một bài

trên đặt sáu chữ, dưới đặt tám chữ, đúng như điệu ấy?

Xưa có một nhà nho-học thâm-thủy, tìm rá ở trong các sách Tàu có 3 câu đúng điệu lục-bát của ta:

Một câu ở kinh dịch:

- « Lục tam hàm chương khả trình, »
- « Hoắc tóng vương-sự vô thành hữu chung. »

Một câu ở sách Trung-dụng:

- « Kim phú nhất thực chi đa, »
- « Cập kỳ bất trắc nguyên đã giao long. »

Lại một câu ở Sử:

- « Đế dĩ Thái-Sắc hữu công, »
- « Sử chi phối-hương Túc-Tông miếu đường. »

rồi cho là điệu lục-bát Tàu cũng có từ trước. Nhưng đó chẳng qua là một người học rộng, có tài tò-mò, tìm ra những câu ở sách, ngẫu-nhiên nó hợp với điệu thơ « lục-bát » của ta đó mà thôi. Chớ những kinh, truyện và sử, không phải là những tập văn thơ, lẽ nào lại có trích lấy một vài câu ở trong những sách ấy mà cho là điệu thơ văn được?

Vậy thì lối thơ lục-bát này, ta có thể dứt quyết nói rằng: Chỉ riêng một nước ta có. Bởi nó là thơ nước ta, cho nên đến cả những hàng đàn-bà con trẻ, đầu không có học, đầu chẳng biết văn, mà nghe đến cũng lấy làm vui tai, đọc đến cũng lấy làm vui miệng. Lại có nhiều khi họ cũng xúc-cảm mà đặt được thành câu. Các câu ca-dao của đàn-bà con trẻ ở khắp chốn thôn-quê, thiệt thấy có nhiều câu, lời-lẽ êm-dềm, ý-từ chơn-chánh, khác hẳn với những thơ nôm theo lối Đường-luật gò-găm nặn-nọt. Coi đó, thì đủ biết thiệt là một cái đặc-tánh riêng của một dân-tộc, tự-nhiên có một lối thơ riêng vậy.

Phàm những câu ca-dao như là câu:

- « Quả cau nho-nhỏ, »
- « Cái võ vắn vắn, »
- « Nay anh học gần, »
- « Mai lại học xa... »

thì không phải là điệu thơ lục-bát, không kể, song còn những câu thuộc về điệu lục-bát, thì kể có đến hàng ngàn câu, lục ra không xiết. Nói tóm lại một câu: người mình phát ra văn « lục-bát », thiệt thấy dễ-dàng, không có khó nhọc gì cả. Đứa trẻ chần trâu lên mười tuổi, tuyệt-nhiên không có học, mà lúc nó ra đồng, từ già các ban, cũng phát ra được câu hay:

« Giã-từ chúng bạn chốn trâu,

« Từ về nhà tớ, hái dâu chẵn tầm. »

Như vậy thì đặt thơ lục-bát có mất công-phu gì đâu ! Kẽ không học, mà còn có thể đặt được thành câu, thì kẻ có học, nếu biết ưa chuộng, biết luyện-tập, khó gì mà lại không hay không giỏi !

Phàm đặt thơ lục-bát, muốn đặt được những câu hay đến tuyệt-diệu như là văn Kiều của cụ Nguyễn-Du thì mới là khó. Chớ còn đã là người biết làm văn, đã biết dàn ý, đã biết dùng tiếng, đã biết ha chữ đeo vần, thì đặt một bài thơ lục-bát muốn cho được êm-ai dễ nghe, bao giờ cũng dễ. Bởi lối thơ lục-bát, trong câu không cần tìm chữ đối nhau tỉ-mỉ, có thể tự ý mình viết cho lưu-loát là hay. Khi mình cần phải gõ, mà tự-nhiên có chỗ đối nhau rất chỉnh, cái hay thêm ra ở đó.

Đại-khai như những câu :

« Bỏ thân về với triều-dinh,

« Hàng-thần lơ-láo, phân minh ra đầu !

« Áo xiêm dùm học lấy nhau,

« Vào luôn ra cúi công-hầu mà chỉ !

là những câu đặt cho trôi chảy đi, không có chỗ nào đối nhau cả.

Còn những câu như :

« Giang-hồ quen thú vầy-vùng,

« Gươm dầm nửa gành, non sông một chèo.

« Vai năm tấc rộng, lưng mười thước cao.

thì là những câu có từng đoạn nhỏ đối nhau. Nhưng đối nhau như vậy là tự ý người làm, chớ không phải là cái khuôn-phép bắt-buộc phải đối như thế.

Viết một bài thơ lục-bát, chữ đã không cần phải đối, vần lại không phải đeo nhiều, vui bút kéo đến trăm câu, muốn gọn viết một bài văn, cái thú ha bút tự-do toàn ở tác-giả cả. Vả lại thơ lục-bát còn có một cái thú nữa, là một bài thơ nếu có lời-lẽ khéo, có ý-tưởng hay, thì người đọc dễ biết và dễ cảm. Vậy có thể gọi được là lối thơ phổ-thông cho khắp các hạng người, không như lối thơ Đường-luật : phần nhiều câu hay mà chỉ khách làng thơ găm ra mới biết. Câu nói này thiệt đã có lắm người công-nhận là phải. Muốn chứng cho rõ, tôi xin dẫn ngay một bài Đường-luật và một bài lục-bát cùng một đầu đề « Vịnh bà Triệu-Âu », để các bạn đọc báo cùng coi :

Bài Đường-luật rằng :

« Không duyên, không kiếp cũng không chồng,

« Cái nợ trần-hoàn, cái nợ chung,

« Nhắm mắt rời chừn coi tạo-hóa,

« Kẽ vai vất vả gánh non sông.

« Sánh cùng hai gái dòng con Lạc,

« Thương lấy trăm trai giống họ Hồng.

« Thành bại kể chi thiên-hạ sự,

« Nữ-nhi như thế cũng anh-hùng ! »

Còn bài lục-bát rằng :

« Vũ đài ba thước vát lưng,

« Cỡi voi giống trống trong rừng kéo ra.

« Cũng loan quét sạch sơn hà,

« Cho Ngô biết mặt dân-bà nước Nam ! »

thì có phải hai bài đều cũng hay, song cái hay của bài trên chỉ những thi-nhơn mới biết, mà đến bài dưới thì chắc là ai đọc, ai nghe cũng đều thấy cái lời hay, ý hay, lọt ngay vào óc được vậy.

Đó là một lối thơ Việt dễ làm, dễ hay, tôi đã nói qua. Rồi tôi sẽ lại nói đến một lối thơ Việt nữa.

TRẦN-DINH R.

(còn nữa)

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng
54 56 đường Pellerin. — Saigon

Dây-thép nói số 748 Tên dây-thép : CRÉDINATA
— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ là : « Comptes, Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4.1/100) mỗi năm.
— Nhận lãnh tiền gửi vô số « TIẾT KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời định 5 phần trăm (5.1/100) mỗi năm. Số này để cho người tiền-lương. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu.

Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.
— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (6.1/100) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được nhưng mà tiền lời lãnh 4 phần trăm (4.1/100) mỗi năm cũng như bạc gửi không hạn kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra. — Mua bán ngân-phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây-thép. — Lãnh trả bạc tháng cho học-sanh Annam đương-du-học đến Tây. — Cho vay định giúp học-sanh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin quí-Đông-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-Hàng). — Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo-chứng hiện tại đủ. — Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho quí-Đông-bào biết rõ về công việc Nhà-bank hay là bán buôn.

HUYNH-DINH-KHIEM, Phó-hầm, ở Gocong, Danh-dự Hội-trưởng. TRAN-TRINH-TRACH Hội-dồng Hội-nghị-tư, ở Baclieu, Phó-Danh-dự Hội-trưởng. TRUONG-TAN-VI Phó-hầm ở Châu-đốc Chánh Hội-trưởng, Ban-Trị-sự. NGUYEN-TAN-VAN. Nghiệp-chủ ở Saigon. Quản-lý Hành-sự.

Pháp-định Tổng lý : P. LÊ-VĂN-GỒNG.

VĂN-UYÊN

Nhân-nhũ chị em

Mấy lời nhủ-nhủ chị em nhà :

Thời-thế bây giờ khác trước xa !

Văn biết gia-dinh là phân-sự.

Hà cho nòi giống chẳng quần thoa ?

Non sông gánh vác riêng gì họ ?

Cây cỏ vun trồng phải có ta !

Ái bảo nữ-nhi không trách-nhiệm ?

Đem thân bỏ-liều gắng sống pha !

GAI VƯỜN HỒNG

NAM-DINH.

Tịch mịch

(Dịch bài *Isolément* của Lamartine)

Trên đầu non bóng tùng che phủ.

Buổi chiều hôm, ù-rũ ngồi suông :

Buồn trông cảnh-vật thêm thương.

Cuộc đời bây sủa trăm đường ngổn-ngang.

Khúc tràng-giang dập dờn sóng vỗ.

Hình quanh co ẩn lộ xa xa.

Hồ kia yên lặng bao la,

Lung linh đáy nước một vòm ngôi sao.

Đỉnh núi cao rừng bao u ám,

Lúc hoàng-hôn bằng-lãng bóng tà.

Gương nga lấp ló mây lòa,

Càng cao, càng tỏ sơn-hà bốn phương.

Bỗng xa nghe giáo-dương dục đã,

Tiếng chuông vang khắp cả từng mây.

Khách du dừng bước thêm ngầy,

Nhạc-ca lần tiếng ác-tây họa vẩn.

Cảnh tuy đẹp tâm thần nào thiết,

Tuy rằng vui nào biết chỉ vui ;

Bơ vơ đời cũng sut-sùi,

Kẻ còn người khuất ngấm ngấm lòng ta.

Nhác trông qua núi đồi xa lắc,

Khắp đồng, tây, nam bắc một màu.

Trông ra nào có gì đâu ?

Biết rằng : « Hạnh phúc ước cầu chốn nao ! »

Nào thung lũng, lâu cao, lầu cò,

Người vô duyên, cảnh có vui nào !

Sông sâu, rừng thâm, non cao ;

Tri-âm vắng mặt khát khao đa sầu.

Vùng thái-dương mặc dầu lặn, mọc,

Mất ta nom nào thấy chỉ đầu.

Trời đầu tề-tề, vui vui,

Tám thân sóng dập cát vui quân chí !

Ta vì được đi theo bóng ác,

Khoảng không-gian bất-ngạt một múi.

Ta nào thêm thú thiên-quang,

Ta nào có thiết trần-gian nổi gì ?

Vì thoát khỏi ra vòng tục-lụy,

Coi thiên-cung chính thi quẻ hưng.

Có chăng gởi lại năm xương,

Hồn mơ ắt gặp tổ tướng chẳng sai.

Chốn bồng-lai đình ninh nguyên ước,

Sợi xích-thăng kiếp trước vương con.

Khư khư giữ tấm lòng son,

Biết rằng có được vương tròn cho không ?

Đông-quán hỏi ! đón ta lên với,

Bấy lâu nay ước tới những ngày !

Trăm-luân chỉ mãi chốn này ?

Bụi hồng ta chịu đáng cay một mình.

Gió kia cũng vô tình chỉ mấy ?

Bè là cây cuốn cả về ngàn,

Thân ta tựa cánh hoa tàn,

Thổi ta lên quách trên làn mây xanh.

LÊ-QUANG-MÃU

Cải chánh

Những bài thơ « Đưa học sanh nghèo sang Pháp du học » đăng trong Phụ-nữ Tân-văn số 25, bài số XIII :

Vàng sắt kiên gan đúc một lò,

Ra công day biển mũi kim mờ.

Là của bà Thanh-phong, Lê-Minh, song ký đó thơ in quên sắp tên. Vậy xin cải-chánh lại.

Ở đầu bán lành tốt ?

Lành đen là một thứ hàng thường dùng của ta, không có nhà nào là khỏi dùng. Vậy một kiểng lành tốt có dễ gì đâu ?

Còn như không lựa chọn, mua nhầm lẫn rầu, nhuộm dối, vẽ mầu : ít ngày nó trở hoe hoe hoen-hoét thối mà phát ghét.

Muốn được là h tốt thì có 47n hiệu :

Nguyễn Đức Nhuận, ở số 42 đường Catinal là có lành rănôm tốt u irt, bán có bảo lành,

Tiền son phân

CỦA CHỊ EM HỒNG-MAO, MỖI NĂM CHỈ BA HƠN LÀ
KHỎAN TIỀN THẦU VÀO CỦA HÀNG XE LỬA

Những nhà làm toán cộng, thì cái gì họ cũng cộng hết, có người đã ngồi tính ra dân bà Hồng-mao mỗi năm sai hết 7.000 triệu quan về tiền dầu, sáp, phấn, son.

Số tiền trang-diêm ấy lớn thiệt. Sở xe lửa cũ nước Hồng-mao mỗi năm thâu vào, chưa được như thế, mà còn thua số ấy tới 125 triệu.

Trong năm 1928, có một nhà hàng lớn ở kinh-thành Luân-dôn, bán được 10 triệu rưỡi quan, riêng về phần sáp cho dân-bà. Còn những nhà sữa nhân-sắc, và các tiệm hot-tóc cho dân-bà, càng ngày càng thêm ra nhiều, và làm ăn khá lắm.

Có tờ báo bên Hồng-mao đăng những con số ấy lên, rồi than-phẩm sao dân-bà sai lãng quá, chỉ có bôi vẽ cái mặt, mà cả năm hết tới 7.000 triệu quan. Mấy bà mỹ nữ coi thấy như vậy tức mình lắm, trả lời lại rằng: « Thế sao dân-ông không tính coi mỗi năm hết bao nhiêu tiền rượu và tiền thuốc hút? »

Cuộc thi vô-dịch về nghề đánh máy chữ
của Ecole Centrale de Commerce tổ-chức

Phân thưởng Canh-Nông-Luận

Ngày chúa-nhật 5 Janvier đúng tám giờ, Ecole Centrale de Commerce sẽ tổ-chức tại phòng Canh-Nông (Chambre d'Agriculture) ở góc đường Chas-seloup-Laubat và Massiges, một cuộc thi lấy chữ vô-dịch về nghề đánh máy.

Ông Trịnh-văn-Hi, chủ báo Canh-Nông-Luận, tặng một phần thưởng trọng thể gọi là Coupe Canh-Nông-Luận cho người chiếm giải quán quân.

Các nhà buôn Tây, Nam cũng tặng nhiều phần thưởng quý giá cho các tay đánh máy tài hạng nhất.

AI muốn dự-thi thì đến tại Ecole Centrale de Commerce 20 - Rue Thomson (Dakao).

Mỗi người xin thi phải đóng 1 \$00

P. S. - AI cần hỏi đều gì xin viết thư cho M. Trần-mạnh-Nhân Directeur de l'Ecole Centrale de Commerce 18 - 20 Rue Thomson Saigon.

VIỆC CHỌN RỘN Ở NƯỚC TA HỒI NÀY, THÌ DƯ-LUẬN NGƯỜI TÂY Ở BÊN TÂY, CŨNG XÉT BIẾT CHO HẰNG ĐÓ LÀ LỄ TIỀN HÓA CỦA MỘT DÂN-TỘC, TẤT NHIÊN PHẢI XÂY RA NHỮNG VIỆC BIẾN-ĐỘNG NHƯ THẾ, VẬY CHÁNH-PHỦ BẢO-HỘ CŨNG KHÔNG NÊN LÀM QUÁ TAY.

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt hiệu

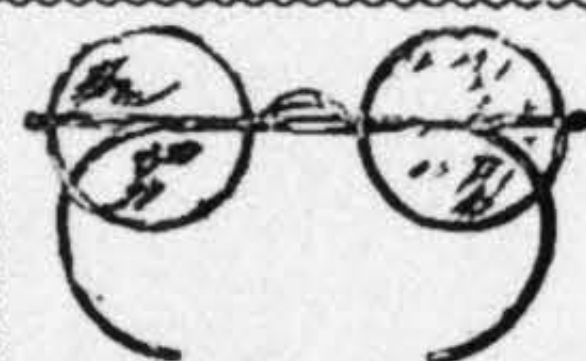
NITIDOL GONIN để giặt những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mịn màng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bông, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác. Một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 - 90 Saigon.
Maurice Barberousse. Nhứt-đăng bảo-chế-sự.
Cựu-y-sanh tại Đường-duyên Paris.



LUNETTERIE
My-Khouan

231, Rue des Marins Cholon
Ngang Ga xe lửa Cholon

Nơi làm đại-lý: Là tiệm KHAI-MINH
Số 30, rue de la Porte - Pnom-penh

Bán đủ các thứ kiếng Huế-ký, cần thị viên-thị. Ông già, vệ-sanh, đủ các thứ màu. - Bán đủ các thứ gọng kiếng bằng vàng, đồi-mồi, nickel, coi rất lịch sự.

Chế các thứ kiếng theo khoa Quang-Học; có máy điện-khí, có thợ chuyên môn để coi mắt, lựa kiếng trước khi dùng. - Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

Sách rất có ích cho các nhà thương mại:

Phép biên chép sổ sách buôn bán

của ông Đỗ văn-Y soạn.

Sách này viết bằng quốc-ngữ, chỉ rành rẽ về cách biên chép sổ sách, dễ coi dễ hiểu, các nhà thương-mại nên mua dùng. Giá mỗi cuốn 1\$00

Có bán tại nhà M. Đỗ-văn-Y, Cantho.

CÔNG VIỆC TRONG BẾP

Các món ăn

Thịt bò nhúng giấm

Lựa thịt bò bắp đùi mà mua; lạng gàn lóc mỡ cho hết, xắt ngang sớ thịt từ miệng mỏng, lớn trang 2 ngón tay dài 2 lóng tay. 500 gr. thịt bắp đùi bò, 1 su đường cát trắng, thịt xắt rồi, trộn đường vào mà bóp cho đều, sắp vào đĩa lộn để sẵn. Giấm thanh một chén ăn cơm, đựng trong cái cù lao, hay trong cái soong, bắc trên cái rế-chaud nấu cho thật sôi, bánh hời mua về hấp lại cho mềm, mở nước nấu sôi, xắt hành lá bỏ vào, thoa bánh cho thiệt ướt, hay ai muốn dùng bánh ướt thoa mỡ cũng được. Nước mắm hời thiệt ngon, hòa với tỏi ớt đã băm nhỏ tể. Muốn ăn chanh hay ăn giấm tùy ý. Dọn vài đĩa rau sống đủ thứ, salade, dọt chuối, dọt sộp cho tươi. Có dưa tỏi hay dưa kiệu làm sẵn để chua, đem ra ăn càng ngon; bằng không có, mua kiệu chua của tiệm tạp hóa về rửa, lột, chẻ mỏng, củ cải băm nhỏ sớt dầm giấm đường ăn sắp thời, cũng được. Dọn lên mỗi người mỗi chén nước mắm, bánh mỗi thứ 2 đĩa, rau vài đĩa, ai thích ăn mắm nêm, thì lựa mắm thơm, mua về trộn tỏi ớt, đường giấm mà ăn.

Nạc gà thiên nhúng giấm

Gà làm rồi lạng cái nạc, xắt mỏng, giấm nấu sôi như cách trên, nhưng gà phải ăn với hành trắng cặp với các thứ dưa chua, như dưa chuối, dưa tỏi, dưa kiệu, và các thứ rau thơm. Như có rượu đế, thì đổ rượu vào được nửa tô đốt cho cháy mà hơ thịt ăn với bánh và mắm nêm càng ngọt.

Tôm thẻ rim

Tôm thẻ bạc hay tôm rang, lột sạch rửa kỹ, bắc chảo để cho nóng, trút hết tôm vào xào cho rút hết nước. Coi chừng tôm chín rồi sẽ nêm muối; một chén tôm thì 2 muỗng đầy muối hạt, một tép hành lá, một trái ớt nhỏ. 3 vật dầm chung cho nhỏ, liệu tôm rút hết nước sẽ nêm muối và hành ớt vào, xào trộn cho thiệt thấm, độ 10 phút đồng hồ, mở nước 50 gr. chế vô trộn cho đều, được 5 phút đồng hồ, để thêm 1 su đường cát vào trộn qua cho thấm đường; coi con tôm bóng và dòn thì được. (Nhớ để vô).

Hũ tiếu xào

Bánh ướt trắng dày kêu là hũ-tiểu. Chợ nào không có thì mua bún tiếu, bún lộn thế vào cũng

được. Bún thì trung nước sôi cho nở mềm mà xào, còn hũ tiếu thì xắt nhỏ rửa sạch, tôm lột vỏ băm sơ với thịt nạc lưng. Bắc chảo, đổ 50 gr. mở nước, bỏ vài tép tỏi cho thơm, xắt nửa củ hành xào với tôm thịt, lửa chụm cho nóng, tôm thịt chín rồi, sẽ bỏ hũ tiếu vô xào chung, nêm nước mắm liệu vừa ăn, gia thêm 1 muỗng café đường cát, trộn cho đều, xúc ra đĩa để hành ngò.

Tôm ram

Tôm lóng hay tôm càng, làm sạch, cắt ra mấy khúc, bắc mỡ lên cho sôi, đập tỏi nấu cho thơm mở, đoạn bỏ tôm vào mà chiên cho thấm mỡ. Một chuc con tôm lóng thì 1 muỗng ăn canh đầy muối; trộn cho thấm muối sẽ bỏ vô 1 muỗng ăn canh đường cát, gần chín để hành lá cho thơm. Phải nhớ mà ướp sơ một chút muối với hành lá và một chút ớt đập dập trộn cho thấm sẽ ram mở và nêm thêm.

Lời dặn. - Ai muốn ăn giá hẹ thì mua thêm 1 su giá hẹ chung với 1 củ hũ tiếu mà xào.

Toa ăn mỗi ngày

Toa ăn số 2

- | | |
|---------|--|
| SỐM MẠI | 1.- Cá khoai nấu ngọt với tôm thẻ. |
| | 2.- Tôm thẻ lăn bột mì chiên, ăn với rau sống. |
| | 3.- Thịt bò xào củ hành. |
| | 4.- Thịt cá kho nước dừa. |
| | 5.- Đậu xanh (haricot vert) xào tôm thịt. |
| | 6.- Nước mắm tỏi ớt |
| | 7.- Đồ tráng miệng. |
| CỦA | 1.- Canh củ sen hầm xương heo, không có củ sen thì bỏ dao. |
| | 2.- Bì cuốn. |
| | 3.- Hấp củ xào tôm thịt, không có bắp cải thì xào đậu đũa hay củ sắn |
| | 4.- Cá bẹ hay cá chim ướp chiên. |
| | 5.- Thịt cá kho nước dừa buoi mai còn lại. |
| | 6.- Nước mắm tỏi ớt. |
| | 7.- Đồ tráng miệng. |

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare

(CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lãnh làm mĩ theo kiểu Annam và kiểu Tàu.
Lãnh làm hình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đủ hàng và đủ màu.

Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.
Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHÉ

Do nơi: M. VILLA Ingénieur

N° 43, Rue de Massiges Saigon

Téléphone: N° 955

VỀ-SANH

Nói về sự nhậm con mắt của con nít mới sanh ra

Con nít nhỏ còn trong tháng, nhứt là trong mười lăm bữa đầu thường hay bị nhậm con mắt, nhậm nhiều khi nặng lắm, chạy thuốc không kịp phải mang tát và có khi phải mù cả đôi. — Máy người dân-bà trong lúc có chửa mà có đau lâu, hay có đái gắt, có huyết bạch nhiều, thì đẻ con ra, hay bị nhậm con mắt.

Lệ thường đẻ ra rồi mới đau, song cũng có một hai khi, con nít bị đau con mắt lúc còn ở trong bụng mẹ, sanh ra thì thấy con mắt bị rồi. Con nít đẻ ra một hai bữa, con mắt đỏ, còn ghèn bít con mắt lại, nhiều khi mí con mắt sưng lên. Như mình mở con mắt ra được, thì ngo thấy mí trắng trắng vàng vàng. Khi chạm con mắt với một chút bông gòn nhúng với nước chín hay nước trà, thì thấy mí con mắt đều sưng đỏ tất cả. Còn trông đen thì bị sưng, nhiều khi khô coi cho rõ, là vì bị mí con mắt sưng bít nó lại. — Trong đôi ba ngày thì thấy con mắt sưng lớn lên nữa. — Mí vàng vàng càng ngày càng nhiều và lại chảy hai bên gò má đưa nhỏ, và con mắt càng sưng lớn nữa, mở ra khó lắm, có khi phải lấy cặp má banh mí của nó ra. — Như máy chạy thuốc kịp và kỹ, thì trong năm mười bữa sẽ mạnh được, khỏi mang tát.

Song nhiều người chẳng hiểu, chạy tìm bảy tìm ba mà nhiều khi trông đen bị sưng ra. Như sưng nhỏ và can thì lúc mạnh mang tát ít, con mắt còn thấy chút dính. — Thuở trước trong một ngàn người đẻ, thì ít nào cũng có năm trăm năm người bị dui hời còn nhỏ, từ lúc mới đẻ ra, và lúc còn trong tháng.

Còn về sự đau mắt do bệnh lâu, thì con nít và người lớn cũng tại một con trùng độc của bệnh lâu, kêu là gonocoque, mà con nít lớn và người lớn, cũng hay nhậm con mắt. — Khi bị trùng độc lọt vào con mắt thì một đôi ngày đau liên, nhiều khi mau hơn nữa. — Thường thường đau nặng lắm, con mắt sưng hiệp, mở ra chẳng được, mí nhiều, khi vạch mí con mắt thì mí bắn vọt ra, có khi văng nhâm mắt hay là con mắt của người vạch ra đó. — Sự ấy rất độc và hiểm nghèo lắm. — Con mắt sưng nhiều thật là nhức nhối, thấy sáng thì sợ, nên mấy người đau hay trốn trong tối. — Nhiều khi trông đen hay bề và sưng, mà lại mau một cách lạ kỳ.

Con trùng độc bệnh lâu rất là độc hiểm; cũng có nhiều người có con trùng độc ấy trong mình mà không hiểu được. — Bởi vậy nên chẳng biết mấy người dân bà có chửa có đau hay không. — Song muốn cho con nít khỏi đau thì lúc mới sanh ra phải rửa con mắt nó và nhỏ vào trong hai con mắt nó một hai giọt thuốc collyre au nitrate d'argent. — Cũng cần nên hôm rửa người dân-bà lúc chuyển bụng, đừng cho đứa nhỏ lúc đi ngang qua ít bị độc, khỏi đau con mắt.

Mấy người đau lâu phải kỹ lưỡng, tay phải cho sạch sẽ và khăn khiểu quần áo phải để riêng. Phải bỏ tãnh quần mùa là khi đau con mắt lấy nước đái mà rửa, cách ấy đã làm cho nhiều người bị dui, chính tôi đã thấy nhiều người như vậy.

Trong nhà có người đau lâu hay là đau con mắt tại bệnh lâu thì con nít hay bị lây bệnh, vì bởi khăn khiểu quần áo để lộn xộn chẳng có thứ tự.

Khi đau, phải tức thì chạy lại nhà thương xin thuốc, vì thuốc hay trị bệnh mau lắm, song đừng để trễ nải mà bị hư hại và khổn khổ, có khi phải mang tát cả đời. Y-KHOA TẤN-SĨ TRẦN-VĂN-ĐÓN.

Hỡi Ông bà!

Hãy tiện tay đi. Nên nghĩ tới việc tương lai của đồng-bào, của gia-quyền quí-vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đáng cả

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng ròng rã một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồ! Con hời con hời! Uống sữa NESTLÉ

KHOA-HỌC THU'Ò'NG-THỨ'C

Máy hơi nước và máy hơi xăng

Hết thấy khoa-học đều do ở một sự quan-sát, chiêm-nghiệm, nhìn kỹ các vật, các việc xảy ra ở trước mắt, và suy-xét rộng thêm ra mà thôi.

Xem như cái máy hơi nước ngày nay dùng vô biết bao nhiêu việc, hoặc để vận-dộng các máy làm kỹ-nghệ, hoặc để vận-dộng xe-lửa, tàu sông tàu biển, lúc đầu phát-mình ra là do nơi ông Papin nấu bình nước sôi pha cà-phê uống sớm mai. Bình nước sôi rồi, ông thấy cái nắp bình bật lên, hơi nước phun ra, rồi cái nắp lại rớt xuống, coi như có ai lấy tay đỡ cái nắp lên, lại buống xuống hoài hoài, ông ngồi ngó, ngẫm-nghĩ rằng nếu cái bình làm cho lớn, đốt lửa cho nhiều thì cái sức hơi nước đỡ cái nắp lên cũng rất mạnh; dùng cái sức ấy mà làm việc gì cũng được vậy.

Ông suy đi xét lại hoài, rồi chế ra một cái máy có cơ-quan cốt-yếu là một nồi nước truyền hơi qua một cái ống thụt, khi đốt củi nấu nước sôi lên thì máy chạy. Ông để máy đó trong một cái ghe, để khi máy chạy thì vận-dộng một cái bánh xe đạp nước, làm cho ghe đi-trên mặt nước, chẳng phải người chèo chống chi hết.

Máy hơi nước đã phát-mình rồi vậy.

Sau này các nhà kỹ-sư chế-tạo ra các cơ-quan phụ-thuộc cho máy hơi nước thêm sức mạnh, tinh-xảo, song cái nguyên-tắc cốt-tử của nó thì bao giờ cũng có vậy mà thôi.

Nói sơ-lược, một cái máy hơi nước thì có một cái nồi nấu nước và một cái ống thụt. Cái ống thụt là một cái ống rất chắc, hai đầu đều bịt kín, song một đầu có cái lỗ để cho chuôi của cái bàn ống

thụt xuyên qua; cái bàn ống thụt thì phải thiết kế với trong lòng cái ống thụt. Một cái ống truyền hơi nước ở trong nồi qua cái ống thụt. Khi hơi nước vô bên này cái bàn ống thụt thì đẩy nó qua bên kia, khi hơi nước vô bên kia cái bàn ống thụt thì đẩy nó qua bên này; bởi vậy cái chuôi ống thụt cứ chạy qua, chạy lại luôn luôn, và đẩy cho cái bánh xe chạy đều.

Nếu cái bánh xe này là bánh xe của một cái xe lửa, thì xe lửa chạy; máy hơi nước dùng trong tàu chạy trên nước thì nó vận-dộng cái chum vịt. Dùng để chạy cái máy cưa, máy dệt, vận vận, cũng như vậy hết thấy.

Có sanh ra máy hơi nước rồi, người ta mới nghĩ ra máy hơi dầu, hơi xăng. Máy hơi xăng dai-khai cũng có cái ống thụt như máy hơi nước, song người ta không dùng hơi nước, dùng hơi dầu xăng lộn với không-khí; hơi xăng và không-khí ở trong ống thụt rồi thì có tia lửa điện đốt cho hơi xăng cháy, nó cháy thì nổ mạnh, đẩy cái bàn ống thụt chạy đi. Máy hơi xăng thì ống thụt nhỏ, và dùng nhiều cái; hai, bốn, sáu cái; cái này nổ, tiếp cái kia nổ, mấy cái chuôi bàn thụt có cái đi, cái lại, mà đẩy cho bánh xe chạy.

Máy hơi nước và máy hơi xăng rất là gần-dùng trong việc kỹ-nghệ, và sự vận-tải ngày nay; chị em thường ngó thấy luôn. Tôi nói qua để chị em hiểu sơ-lược các máy ấy như thế gì mà vận-dộng. Cái nguyên-tắc của hai thứ máy ấy chỉ có vậy mà thôi, còn các cơ-quan phụ-thuộc thì nhiều lắm, thiết tưởng chị em không cần biết lắm chi, song mấy điều cốt-yếu tôi mới nói ở trên thì nên biết lắm. Chắc hẳn mỗi khi chị em đi xe lửa, xe hơi, tàu sông, tàu biển, cũng tò-mò nghĩ đến, mà muốn biết làm sao nó chạy được chứ! Nó chạy được là vì vậy đó thôi, chẳng có chi lạ hết...

HÀNG-TÀM NỮ SĨ

Việt-nam Công ty Bảo hiểm xe hơi

HỘI NẮC DANH SỐ VỐN 200.000 \$

Hội quán ở số 54-56 đường Pellerin—SAIGON

Pháp-định Tổng-lý: LÊ-VĂN-GỒNG

Giấy thép tất: ASSURANA Giấy thép nói 718

1° BẢO KÊ XE HƠI GIÁ RẺ HƠN HẾT.

2° KHI RỦI RO BỒI THƯỜNG MAU LẮM.

Hỡi chủ xe hơi Annam! Hãy bảo kê xe hơi của Quý ngày tại hãng chúng tôi. Khi nào có rủi ro, Quý-ngài khỏi cực lòng chi hết, vì chúng tôi hết sức lo lắng về việc sửa xe chẳng khác nào như xe của chúng tôi vậy.

Ren và hàng thêu satin đủ các màu của người Bắc làm ra dùng để đi biểu ai làm kỷ niệm hay mừng về việc đám cưới, tân-quan, coi lịch sự và quý lắm.

Có bán tại hiệu:

M^{me} V^{te} Nguyễn-chi-Hoà

82, Rue Catinat — SAIGON

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

Khương-hữu-Vi nước Tàu gởi thơ
trách ông Phan-Khôi

Nhơn bữa lễ mới rồi, em có ghé qua Tân-dịnh thăm ban đồng-sự trong tòa báo là ông Phan-Khôi. Nghĩ là ban đồng-sự với nhau, không cần thông báo làm gì; em đi thẳng vào, thấy tình trạng của tiên-sanh tôi nghiệp quá: đầu bù tóc rối, hàm râu chưa cạo, mồ hôi nhỏ giọt từ trên trán xuống, đã ướt cả áo, đương ngồi đọc một bức thư gì, mà coi bộ sợ hãi lắm. Nghe tiếng người, tiên-sanh lật đật xếp bức thư lại, mà tinh thần thất là hoảng-hốt...

Em lạnh mặt lắm, tuy tiên-sanh với vầng giầu bức thư, mà em cũng liếc thấy đoạn chót như vậy:

"... Nhà người cũng là cao-dỗ của cửa Không, đáng lẽ trong lúc người ta đương trách học thuyết của Phu-tử thế này thế khác, làm cho dân tộc Việt-Nam ngày nay truy lạc yếu hèn, thì nhà người nên thuyết-minh ra làm sao cho người ta hiểu rằng tại xưa nay tư minh học sai hiểu lầm đạo Không, chứ nguyên cái căn-bản học-thuyết của Phu-tử không dở. Nhứt-bổn cũng sùng Không-giáo mà họ thành ra nước phú-cường, có phải là tại họ biết học đạo Không hay không?"

"Si-phu nước Nam ngày nay không còn mấy người đủ sức như nhà người, để thần oan, biện chánh giúp cho Không-giáo, không để nhà người cũng hùa theo đời, viết bài công-kích ở báo *Thần-chung*; thất nhà người tệ quá. Bữa trước, ta có ôm mấy số báo đó, đến Khúc-phu, bài-kiến *Phu-tử*, *Phu-tử* cười mà nói rằng: *« Phan thị bài bác học thuyết của ta, chẳng qua là bài bác cho khác đời một chút mà chơi, chứ óc của Phan-thị còn nhiệm đạo Không nhiều lắm mà. »*

Ván... ván...

Cuối cùng thấy đề niên-hiệu và ký tên như vậy:

Phùng-Phi-Phương

15 và 17 SABOURAIN

SAIGON

Bán đồ kỹ-nghệ

Bác-kỹ, như đồ

đồng, đồ chạm,

đồ cặn, ghế salon

bằng gỗ và trác

thiết tốt v... v... Giá rẻ.

Âm-phủ, 2480 năm sau Không-tử giảng-sanh

KHƯƠNG-HỮU-VI

Tẻ ra là thơ của Khương-hữu-Vi ở Âm-phủ gởi lên trách Phan tiên-sanh sao lại đi bài bác Không-giáo, vì chánh Phan tiên-sanh cũng là một cao-dỗ của Không-môn. Hèn gì tiên-sanh coi thơ mà toát mồ hôi!

Khương-hữu-Vi là một nhà đại-văn-học nước Tàu về hồi đầu Cách-mạng, bình sanh rất là công-kích cái lối thi-phủ khoa-cử, nhưng mà rất bình vự và tán dương Không-giáo. Đến đời Khương nói rằng trong sách vở của thánh-hiền thiếu gì chữ dùng, để bày tỏ ra những tư-tưởng và lý-thuyết đời nay, can gì phải mượn những chữ như là *thủ-đoạn*, *tiêu-cực* v... v... Mà thiệt, Khương làm sách rất nhiều, nhưng không hề thấy dùng những chữ mới như là ông Phạm-Quỳnh ta vậy. Về tư-tưởng chánh-trị, thì trong khi cả nước nổi sôi về dân chủ dân-quyền, mà Khương cứ nhứt định quân-chủ là phải, nói rằng: *« Chưa chi nước Tàu đã um sùm dân chủ dân-quyền, rồi đến xâu xé đâm chém nhau cho mà coi. »* Lúc bấy giờ người ta cho Khương là lão đồ gàn, Khương cũng mặc kệ, kết cuộc đến ôm cái chủ-nghĩa Bảo-hoàng mà chết. Song bây giờ ở nước Tàu ai cũng công-nhận rằng: *« Phát minh, bình vự Không-giáo và xướng hô cái hủ tục khoa-cử đi, là tự Khương trước hết! »*

Đề sợ thiệt! Con người chết đã tiêu xương rả thịt mười mấy năm nay rồi, mà vẫn bình vự Không-giáo, còn viết thơ trách người bài Không-giáo nữa kia!

THẢO-MAI

BÂY GIỜ NHÀ CỬA MẮC, ĐỒ ĂN MẮC, VẢI LỤA MẮC, NÓI TÓM LẠI SỰ SANH-HOẠT, CÁI GÌ CŨNG MẮC HƠN TRƯỚC, MÀ TIỀN BẠC CHÚNG TA KIẾM RA KHÔNG HƠN. NẾU KHÔNG BẮT CHƯỚC NHƯ Ở BÊN PHÁP, LẬP RA *coopérative*, (HIỆP TÁC-CUỘC) THÌ BỎI CHẾT ĐÓI ĐẾN NƠI CẢ.

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:

Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd Gallieni n° 11-13-15-17 23-29

— SAIGON —

Chỗ này là nơi đường lớn có xe điện ra vô Saigon và Cholon, gần nhà ga Mytho, Biênhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm cận tiện cho quý khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhơn HUYNH-HUỆ-KY

MƯỜI THÁNG Ở PHÁP

CỦA CÔ

PHẠM VĂN-ANH

Đại-quan về thành-phố Paris

Tại Paris, chúng tôi ở vào xóm La-tinh (*Quartier Latin*), tức là xóm học-sanh, vì biết chỗ này êm đềm lặng lẽ, mà sự ăn ở lại rẽ hơn các xóm khác.

Bước vào Kinh-thành Paris như là vào trong cái biển người, chỉ những thấy đường lối, nhà cửa, xe cộ đi lại, đủ khiến cho mình phải ngộp. Nó rộng rãi, lớn lao, tốt đẹp quá chừng, không có thể lấy một nơi nào ở bên ta mà so sánh cho được. Ta đã tưởng Saigon, Hanoi là lớn, nhưng bất quá chỉ bằng hai quận (*Arrondissement*) ở Paris mà thôi. Ấy là nói địa-thể, chứ không phải là nói luôn cái quang-cảnh ở trong đó, vì quang-cảnh hai đảng khác nhau xa lắm. Thành-phố Paris chia ra làm 20 quận, và đường lớn đường nhỏ, cả thảy là 5000 đường, phần nhiều là rộng rãi; còn nhà cửa thì nhà nào cũng cao sáu bảy tầng, thiệt là nguy nga đồ-xộ. Vì nó rộng lớn như vậy, cho nên ai ở xa lạ đến đây, cũng phải sợ lạc. Có khi mới bước chun ra cửa đã quên mất đường về rồi. Đã có một chuyện anh Đức ở kinh-thành Berlin sang du-lịch Paris; tới nơi anh ta mượn phòng ở yên đầu đó rồi, ra nhà giấy thép đánh giấy thép về nói chỗ ở cho vợ hay; anh ta đi mua bán dạo chơi cả buổi, đến khi muốn về nhà trọ mình, thì quên lửng mất tên đường và tên nhà trọ, đến đời lại phải gõ giấy thép về hỏi vợ rằng hồi mai này mình nói chỗ ở tại đâu, chờ vợ trả lời rồi, anh ta mới tìm về được tới nhà trọ. Paris rộng lớn đến thế.

Khi đầu mới tới, ai cũng phải bỡ ngỡ và rối trí, cho nên cần phải có cuốn chỉ-nam và một bức địa-đồ ở trong túi. Đã có hai món cần dùng ấy rồi, mấy bữa đầu mình còn lần mò ngơ ngác, sau thấy dần dĩ ra lần lần, chừng đó mới thấy phân minh ra rằng sự giao-thông quan-sát ở đây, đều có thống-hệ và liên-lạc với nhau, có từng có lớp, mình chỉ gõ một mối đầu là nó ra hết. Rồi thì mình muốn đi tới chỗ nào, phải đi bằng thứ xe gì — xe hơi, xe điện trên đất hay là xe dưới hầm — là tự mình mở địa-đồ ra coi mà đi, chứ không cần phải hỏi ai cả. Tuy vậy, em thấy rằng sự đi lại ở thành-phố lớn như Paris mà dễ dàng hơn là đi lại ở Hanoi hay Saigon của ta. Đầu này nhảy lên xe kéo,

biểu đưa về đường này đường nọ, có khi nó đưa mình đi quanh co cả buổi, tìm kiếm chưa ra; bên kia thì chỉ có việc mở địa-đồ ra coi, rồi từ xe này truyền qua xe kia, đi thế nào cũng tới. Bởi vậy có người nói rằng coi thành-phố nào có văn-minh có trật tự hay không, cứ coi ngay ở sự giao-thông xếp đặt cách nào cũng đủ biết.

Thật vậy, sự giao-thông của người ta xếp đặt đã hết sức thứ tự và mau chóng rồi, lại còn rẽ là đảng khác nữa. Ví dụ như xe *métro*, là thứ xe điện đi ở dưới hầm đất, thì thật là tiện lợi vô cùng. Thấy cái qui-mô này, mình đã phải thần-phục tài-năng và trí-lự của người ta là lớn. Phải, khắp trong thành-phố lớn như vậy, mà đào hầm từ tung ở dưới đất, làm đường cho xe chạy, qua dưới móng nhà người ta ở, qua cả dưới sông, thì thật là tài giỏi; mà có phải là một hai đường như thế đâu, nó chẳng chít với nhau, đường nọ nằm trên đường kia, hầm này nối liền hầm khác, hình như là bàn cờ, là mành nện vậy. Bởi những đường ấy đối-chiếu và ráp liền nhau, cho nên nếu mình biết cách đi, biết tới chỗ nào kêu là chỗ đối-chiếu (*correspondance*), mà từ xe này truyền qua xe kia, cứ loanh quanh ở dưới hầm, thì có thể đi khắp thành-phố Paris được. Chun xuống dưới hầm, mua cái giấy hết một quan tiền, là một các bạc ta, rồi biết chỗ mà thay đổi xe, thì du-lịch được một vòng ở dưới Paris. Ai đã từng đọc bộ tiểu-thuyết *« Nô-nêg kẻ khổ nạn »* của ông Victor Hugo, coi đi coi lại cái khúc tả về những cống ở thành Paris ra thế nào, mà bây giờ chun xuống hầm *métro*, thì càng phải chịu cái tài của những nhà kỹ-sư đào hầm ấy thiệt là giỏi. Ông Victor Hugo đã gọi những cống ấy là ruột của thành-phố Paris, nó cũng chẳng chít từ tung, nhiều không biết bao nhiêu mà kể, bây giờ họ còn đào hầm làm đường xe chạy nữa, không biết họ do họ ngầm làm sao, mà không đụng vào những cái cống kia, lại còn chun dưới nền nhà người ta, chun dưới lòng sông nữa, làm cho cái ruột của thành-phố trông rỗng, mà vẫn bền vững như không, thật tài thật giỏi.

Paris chia ra làm nhiều xóm, những người đồng thình đồng khí với nhau về nghề nghiệp gì thì ở chung với nhau một xóm, rất là phân-biệt. Có xóm

toàn là những tay hào-gia triệu-phủ ở với nhau, chỗ đồ quần-táp các nhà băng, các hàng lớn, mình đến ăn bữa cơm, uống tách cà-phê tại đây cũng thấy mắc gấp năm gấp bảy mọi nơi. Có xóm thì toàn là những tay tài-tử (artiste), hoặc thợ vẽ, hoặc con hát, ở chung với nhau một khu; chiều đến, mình đi đến mấy quán rượu ở chỗ này, thấy mấy ông râu mọc chàm-ngôâm, đầu tóc không hớt, thì biết đó là mấy nhà danh-họa. Em có dịp đi chơi xóm này, đã thấy Fujita là nhà danh-họa Nhật-bôn, nét bút của lão đã nổi tiếng như ở Paris, mà đầu óc của lão hớt theo cái kiểu cũng kỳ-khỏi như thiên-hạ. Lão đến bốn chục tuổi đầu, mà hớt cái mái tóc như con nít lên ba hớt lồi bôm-bê vậy, nếu như người khác thì ai cũng phải cho là điên, những lão đây là danh-họa Fujita, đi nội Paris, ai gặp chỗ nào cũng biết ngay là lão, thành ra chẳng những không ai cười, mà lại kính-trọng. Có xóm để riêng cho học-trò, tức là *Quartier Latin*, những trường lớn như là đại-học Sorbonne, Collège de France, đều ở cả trong xóm đó, Đền Panthéon thờ các bực anh hùng, liệt-sĩ, bác-học, danh-nhơn nước Pháp, cũng là Công-viên Luxembourg, viện Nguyên-lão, cũng đều ở xóm Latinh cả. Xóm này thật có cái vẻ lang lê em đêm, nghiêm-trang học-vấn lắm. Lại

cũng có xóm để riêng cho những bọn ăn sương, rượu trà nhảy múa, ồn ào say sưa, từ tối tới sáng. Nói tóm lại, Paris tuy là rộng lớn bao la, nhưng mà nó chia ra từng xóm từng khu, phân-biệt lắm, cho nên những người muốn đi quan-sát hay tìm kiếm gì, đã biết cách rồi, thì thật là dễ dàng.

Trong một tuần-lễ đầu, chúng tôi mới tới Paris, chỉ cần xem xét cho biết cái đại-quan của Paris như thế, nghĩ bụng rằng có biết cái đại-quan rồi, mình mới biết manh mối mà vào những chỗ tế-toái đáng. Em thú thiệt rằng mấy ngày đầu mới bước cảng tới, em thấy trong trí rối loạn như tờ vò, vì mục-dịch của mình đến đây, chỉ muốn du-lịch quan-sát trong trăm ngàn phần lấy một cũng được, nhưng thoát tiên thấy những quang-cảnh ở trước mắt mình ngổn ngang trăm mối, mà đã ngã lòng: trời ơi, bao giờ mình biết được một chút gì ở Paris. Mấy bữa đầu, chỉ những dò đường lối, và lập đi xe *métro* đã đủ khiến cho mình rối trí rồi: những sau lần lần thấy quen, đã tóm được manh mối, nhờ vậy mà trong mười tháng trời ở Paris, không đến nỗi chán, và lại còn có hứng-thú là khác nữa.

(Còn nữa)
PHẠM VĂN-ANH

Tiểu-thuyết mới

Thần Công - Lý

Tron bộ một cuốn 356 trang

GIÁ BÀN: 1 \$ 00

Tân-Dân Thư Quán xuất-bản

Cư nghệ của tên bá-tiền-thuyết ấy cũng đủ biết là một bộ sách rất hay, rất lạ, đáng đọc vậy.

Đó ai mà bỏ Thần Công-Lý mà không ham đọc cho lời cũng, mua mau kẻo hết, vì bán chạy lắm. Có bán tại Tân-Đức Thư-Xã - Saigon.

Hồng Nhan Đa Truân

Tiểu-thuyết

Nguyễn-đô-Mục-dịch-thuật

Tân-Dân Thư Quán xuất-bản

Tron bộ 141 trang,

GIÁ BÀN: 0 \$ 40

HÀNG TỐT !!

GIÁ RẺ !!

**Ghê xích-du
và ghê kiểu Thonet**
THĂNG-LONG

20 Rue Sabourain, - SAIGON

Khăn đen, Suối đờn

Tôi xin nhắc lại với quý ông quen dùng, đã biết kiểu khăn của tôi và danh hiệu tôi đặt hay rằng:

Tôi vẫn đương làm những kiểu khăn đặt riêng tùy ý ưa thích của mỗi ông; xin viết thơ nói rõ mấy lớp và lấy ni tôi sẽ làm y theo gợi lại, cách lãnh hóa giao ngàn, số phi tôi chịu.

Bàng hang 1er mỗi khăn	3 \$ 50
Nhiều gò hoặc cầm nhung	3 . 00
Thứ thượng ngoài chợ	1 . 50
Khăn đặt có trừ bán là tiệm ông Nguyễn-Đức-Nhuân Saigon.	

NGUYỄN-VĂN-BÉP - Propriétaire

SUỐI-ĐỜN - LAITHIÈU

Cái án Cao-Đài

Có gởi tại:

Phụ-nữ Tân-văn, 42 rue Catinat.

IMPRIMERIE J. VIÉT, 85 rue d'Ormay.

CỔ-KIM THƯ-XÃ, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

Gần đây trong nước có những việc gì

Trong mấy ngày, hồi đầu tháng này, lính canh-sát lượm được từng ôm truyền-đơn cộng-sân

ho ở đường phố ban đêm. Có kẻ lại dán ở tường nữa; tờ nào cũng có đề hình cái búa và cái hái, là huy-hiệu của cộng-sân. Có người lại giăng miếng vải đỏ ngang đường vào Gia-định, cũng có ý-nghĩa như thế. Ngoài Nghệ-an và Hanoi cũng vậy, lính bắt được truyền-đơn nhiều lắm. Xét ra thì đảng cộng-sân ở đây, muốn nhơn ngày 7 Novembre là kỷ-niệm cuộc cách-mạng thành-công ở nước Nga, cho nên mới rải giấy khuyến người nổi lên phục-quốc v... v... Tại Saigon ta đây, thì lính canh-sát nghi cho những kẻ chủ-trương là một bọn Huê-kieu ở Cholon. Từ hôm ấy đến nay, người bị bắt ở chỗ này chỗ kia, vẫn lung tung cả lên.

Hồi đầu tháng, trong một miếng ruộng về làng Tân-Tào ở Cholon, người ta thấy một cái tử-thi, bị một lưỡi dao đâm vào cổ, gần rung đầu, mà khi xét ra thì xác ấy đã gần thối nát, vì bị giết đã hơn một tuần lễ rồi. Người bị giết đó tên là Băng, 40 tuổi, hình như vì một chuyện ăn cướp hồi năm 1927, mà Băng đi báo với sở lính-kín để lập công sao đó, nên nay bị đồ đảng bọn cướp kia giết để phục thù. Có vậy thôi, mà bữa mới xét ra cái xác kia, mấy tờ báo tây đã vội la là vụ án chánh-trị. Nghe đầu canh-sát đã biết đưa hung-thủ, có lẽ hôm nay nó đã bị bắt rồi.

Hôm 5 Novembre, các quan binh họp hội-nghị tại Hanoi để bàn bạc cách phòng giữ xứ Đông-Pháp trong khi có giặc già. Chánh-phủ trích trong số chi tiêu chung về năm 1930, lấy một số tiền là 4.478.500 đồng ra đặt chi dụng về việc binh.

Bốn tay banh vợt đại-tài của nước Pháp ở Nhật về Tây, có ghé qua Saigon ta hôm 8 Novembre, cùng với Khru-Phi-Hải là quán-quân ở Tỉnh-châu và Chim, Giao của ta tỉ-thi. Trong cuộc này, có hai trận tỉ-thi hay hơn hết là Cochet đánh độc chiếc với Phi-Hải, và Cochet-Brugnon đánh đôi với Chim-Giao. Kết-quả Cochet ăn Phi-Hải 6-2, 6-3; và cặp Cochet - Brugnon ăn Chim-Giao 6-1, 6-0.

Còn mấy trận đánh chiếc, thì Chim cũng thua Cochet, Giao cũng thua Brugnon, chỉ duy có Phi-Hải ăn Landry được một trận 6-1, 6-1, mà thôi. Cochet xứng đáng là tay banh vợt hoàn-cầu vô-

dịch-thiệt, coi bữa đánh, ăn mấy trái như chơi vậy.

Cứ như tin của chánh-phủ đã đạt cho các báo, thì từ ngày 20 cho tới 30 Octobre, tòa có trái bắt ở Cao-mên và Lạc-tĩnh, cả thấy là 72 người, bị can-phạm vào tội làm rối loạn cuộc trị-an. Những người bị bắt đó, mấy bữa nay quan thẩm-án đã đem ra lấy khẩu-cung lần lần, mà hình như phần nhiều đều thủ nhân, là vì khi bắt có bắt được cả giấy tờ làm chứng có hẳn hoi. Ta nên nhận ra rằng trong những người mới bị bắt đó, có phần đông là người làm việc nhà nước, mà có địa-vị khá cả, như thầy thuốc, kinh-lý lục-lộ, giáo-học v... v...

Hội-nghị Kinh-tế đã bãi hội ngày chúa-nhật 3 Novembre, vậy là xong lần nhóm năm nay. Các đại-biểu Tây, Nam xem ra thỏa thuận lắm, và hình như vui lòng vì đã làm trọn phần-sự. Buổi nhóm cuối cùng, các đại-biểu có trình chánh-phủ 21 điều yêu-cầu về việc này việc kia, đều được chuẩn, y hết. Rồi cũng chiếu lệ như bữa đầu: quan Toàn-quyền đọc dứt-cua và có kèn trống rồi bãi hội. Có người xin rằng qua năm 1930, Hội-nghị nên nhóm ở Dalat.

Chim, Giao, Ban, là mấy tay đánh banh vợt cũ-khỏi ở Nam-kỳ đã khởi-hành ra Bắc, để được banh với các nhà thể-thảo ngoài ấy. Ngày 14 mới rồi, hội *Bắc-Vý Ái Hữu* tại Saigon có làm tiệc trà tiễn-hành rất là long-trọng. Những ngày Chim, Giao sẽ được banh ở Hanoi, định vào ngày 5, 7 và 8 Décembre. Bao nhiêu tiền thầu đặt mấy ngày ấy, sẽ quyền cho dân bị lụt. Ấy là một việc hay.

Mấy bữa trước, nhà in ông Nguyễn-kim-Đinh ở Giadinh bị xét và thu cuốn sách *"Lòng bác-ái, lịch-sử Gandhi"*, tức là bản dịch cuốn sách của nhà văn-sĩ Romain Rolland.

Tuần trước, tại Nhà-bè, có xảy ra một cái thảm-kịch trong gia-đình, là chàng rể chém chết mẹ vợ, lại định giết cả vợ nữa. Hung-thủ mới có 20 tuổi đầu, mà nó là đứa là n hiêng, chẳng chịu mớ tay làm gì hết, chỉ ăn gỏi sống nhờ mẹ vợ. Bữa đó, mẹ vợ rầy rả nó làm sao đó, nó vác dao chém chết bà già một cách rất già-man. Lại toan chém luôn cả vợ nữa, nhưng vừa khi đó lính làng và người lối xóm bắt được nó.

TIỂU-THUYẾT TÀU CỦA BAO-THIÊN-TIỂU

NGUYỄN-NAM-THÔNG DỊCH-THUẬT

LICH SỬ CÔ PHU'ONG

VIII

(Tiếp theo)

Chỉ nghĩ một điều rằng: tôi với Phương-nương đâu có cái nhân-duyên mới gặp, nhưng trái gỏi khác nhau, Sấm Thương cách ngã, biết cây ai gỏi chim nhân cả, mà cùng ai tỏ giải cau trâng: mây mù khói tỏa Tương-giang, vấn-vương chín khúc mơ màng năm canh!

Suy đi tính lại suốt đêm, mà vẫn không tìm ra được mưu kế gì hay. Sáng hôm sau ngủ dậy, nhơn là ngày chúa nhật, ngồi buồn vô-sự, nhác trông thấy một quyển « *Diễm-tanh tiểu-thuyết* », bèn cầm lấy xem chơi cho đỡ buồn. Xem đến nửa quyển, bỗng tự-nhiên tỉnh ngộ mà nghĩ thầm rằng: « Phải rồi! Phạm nam nữ hai bên chưa quen biết nhau, mà muốn liên-lạc tư tình với nhau, trừ phi cách gởi thơ không con phép gì mẫu-nhiệm, thân-hiệu hơn nữa! »

Nghĩ thế liền quăng sách, tức khắc chạy ra bàn lấy giấy bút viết một lá thư rằng:

« Phương-Anh quý-nương,

« Bấy lâu ngưỡng-mô phượng-danh, mà chưa lần nào được thừa nhân lãnh-giáo: trâng khuya giờ sớm, tác riêng riêng những mơ-màng.....

« Mới rồi, nhơn xem hội đấu xỏ đã có hân-hạnh được đọc tập văn kiệt-tác của quý-nương, khác nao tiếng sấm vang tai, làm cho tôi được mở vông hắc ám, ngộ thấy trời xanh vậy!

« Lại hôm qua được nghe quý-nương đăng-dân giảng-thuyết, ý tứ cao-thượng, lập-luân hùng-hồn, ư ịng lười thao-thao, như nước trong nguồn chảy xuôi; văn-chương huê-mỹ như phun châu như ngọc, thật đủ khiến cho tôi phải hồn vía bay theo, hết lòng bái phục.

« Tôi nay, tính tình quê kệch, học-thức tầm-thường, ba năm trời khu-khu một chữ giáo-học, đã chẳng gây nên sự nghiệp gì cho thân thể vẻ-vang, lại không sang kiến được điều gì đủ làm cho quốc-dân có ích. Ngơ-ngơ ngáo-ngáo, già áo túi cơm, nghĩ thật đang hổ với quý-nương, nhưng hổ-then với quý-nương bao nhiêu, lại càng thêm khao-khát hăm-mo.

« Hiện nay, nắng hè hắt lửa, tiết trời nấu-nung, thiên đốt lòng người, khiến cho tinh-thần lao-đau

« khô-héo, phằng-phứt mê-ly.....

« Cách đây vài dặm, có Chương-gia công-viên, cây cao bóng mát rườm-rà, hoa nở hương thơm bát-ngát, thật là một cảnh xinh tốt đáng yêu! Vây ước ao đến năm giờ chiều mai, nếu quý-nương chứng quả tấm lòng thành nhô-mộn, dám xin dời gót ngọc đến đó, để cho tôi được đứng trước người tiên, mà thành kính tỏ bày tâm sự. Được thế thời hạnh-phúc cho tôi biết dường nào!

« Thiết tưởng nay đương buổi thế-giới văn-minh, nam nữ tự-do giao-tế, chắc cô-nương chẳng nề ngại-ngân để phu mất tấm lòng chỉ - ái, chí-tình, chí-thành, chí-khẩn của khách tâm-tri vậy.

« Bĩ-nhân-đốt nên nhang thơm mà viết bức thư này, mong người tiên đoái tưởng ».

« Vương-Sung kính thư ».

Thư viết xong, tôi đọc qua lại một lượt, rồi niêm, giao cho đưa tớ-gái tên gọi Lục-Châu mang đến Nhạc-gia-thôn; từ chỗ tôi ở đến đó cách chừng 3 dặm.

Khi ấy, đương vu nghĩ hè, chắc rằng Phương-nương về nghĩ mát ở nhà quê, nên mới không sai đưa thư đến trường, mà đưa đến nhà của nghĩa-phu nằng.

Con Lục-Châu mặt mũi xinh tươi, lại lạnh lẽ khôn ngoan, nhưng chỉ ghét nó vì có tánh ưa trêu-gheo người để làm trò cười! Nay thấy phong thư ngoài đề hai chữ Phương-Anh, nó đoán biết ngay là thư gởi cho một người nữ-tử, liền mỉm cười mà ton-ton chạy đi ngay, nó chạy chơi nọ, chơi chán một hồi, rồi lại cầm thư về giao trả tôi, mà nhoeén miệng thừa rằng:

— Thừa câu, con đã hỏi đến tận nơi, nhưng Phương-nương đi thăm bạn vắng. Con biết rằng tình-thư quan-hệ lắm, không dám sơ-thất để lọt vào tay người khác, sợ có khi xảy ra sự không hay chăng! Nên bắt-đất-dĩ con lại phải đem về nạp trả cho cậu!

Tôi nghe nói vừa buồn cười vừa tức mình, nghĩ thầm: con này quý-quái thật! ... Minh đề trợ trợ có hai chữ mà nó cũng dò biết được tâm-lý mình, tao cũng chịu cho vậy!

Sáng sớm hôm sau, tôi lại bắt nó cầm thư đi... khi nó đi được một lúc rồi, thì lòng tôi lại bồn-chồn áy-náy, đoán thế này, đoán thế nọ, đầy lòng

mừng sợ, trăm mối vô-lơ. Ai ngờ trong khi tôi đương mơ-màng lo-sợ kia, con Lục-Châu đương hái bông, đuổi bướm, ca hát nghêu-ngao ở một nơi nào kia rồi! Lần này lâu quá, mãi gần trưa mới thấy nó về, nó lại đặt chuyện mà thừa rằng:

— Thừa câu, nằng đi vắng, con chờ hoài cũng không thấy về. Vì sợ ở nhà cầu mong, nên chỉ con lại phải về không vậy!

Tôi thấy nó nói có lý, bộ dạng lại ung-dung tự-nhiên, nên cũng không nghi-ngờ gì cả. Đi đi lại lại như thế đến bốn lượt, thỉnh thoảng tôi chợt nghĩ ra rằng: « Thôi chết rồi! không khéo con nhò trời đánh, nó trêu ghẹo làm lỡ việc mình rồi! có lẽ nào bốn lần lại về không cả bốn như vậy! » Nghĩ thế, ruột gan tôi bỗng nổi sôi lên như lửa cháy dầu sôi, vội vàng thét gọi con Lục-Châu lên để hăm dọa mấy câu xem hư thiệt thế nào. Con nhò thấy tôi đứng dưng nổi giận cũng cứ nhơn chẳng sợ hãi gì, vì nó biết rằng dầu thế nào tôi cũng không dám đánh nó lúc này! Nó cũng chẳng chối cãi gì, thấy hỏi chỉ bưng miệng khúc-khích cười, rồi từ-từ nói rằng:

— Xin chủ-nhân bớt giận thì con sẽ thừa một câu chuyện hay lắm!

Tôi lập tức dẹp ngay tràn lời-dinh mà đổ dành nó mau mau nói ra.

Lục-Châu lại phì cười mà nói rằng:

— Con biết rằng người ấy hôm nay thế nào cũng ở nhà, nếu đoán sai thì cảm chịu tôi!

Rồi nó lại cầm thư đi... Lần này đi mau lắm, khi về thấy nét mặt nó vui mừng, tôi đã chắc là em chuyện rồi, nhưng lại phấp-phồng lo ngại, vì con « khi » ấy thì lúc nào mà nó chẳng vui cười!

Lục-Châu biết ý tôi lo ngại, liền hơn-hở thừa rằng:

— Thừa chủ-nhân, khi có tiếp được thư, nhơn kỷ nét bút ngoài bao rồi mới chịu mở ra xem. Khi xem xong, về mặt có ý ngần-ngờ suy-nghĩ. Lúc đầu đã toan cự-tuyệt, vì nói rằng hai bên không quen biết nhau, đâu dám nhảm lời. Một lúc lâu, có ta đọc lại bức thư mấy lượt, lại thơ dai ngắn ngại hồi lâu, rồi nghĩ thế nào lại biểu con rằng: « Em về thừa với công-tử rằng, ta xin có lời đa-ta cái thanh tình của công-tử! ... Và xin ý như lời trong thư. »

Tôi nghe nói thì mừng quỳnh, đến nỗi múa chươn múa tay lên. Cái tôi mấy lần nó làm lỡ việc cũng không trách vấn đến nữa.

Ngước mắt trông lên đồng-hồ thấy gần bốn giờ chiều; còn cách chừng 27 giờ nữa mới đến giờ được gặp-gỡ. Trong cái quang-âm 27 giờ ấy, so với ngày khác thì thấm-thoát có là bao! Mà nay thì

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

ở đường Catinat số 57

— Saigon —

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tôi không đâu dám bì.



Rượu thuốc

rất bổ là:

“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE

mùi nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng nực như xứ ta thì nên dùng lắm, có bán ở các tiệm Epicerie và trứ

Tại hàng: MAZET

20-28, rue Paul Blanchy-SAIGON

hình như thấy dài đằng đằng, cây kim như thê đứng sừng, mà cái quả lắc thấy nặng - nề như thê hết sức rồi vậy! Cái tâm lý ấy nào phải chỉ mình tôi thấy thế đâu, phàm những khách trong tình-trường kinh-nghiệm ra cũng thấy như thế cả! Chớ quang-âm bao giờ chẳng thế, có lý nào lại mau chậm khác nhau được? Chỉ tiếc thay, nếu con Lạc-Châu nó đứng làm chậm trễ thời-giờ để trêu ghẹo tôi, thì có phải trong chớp mắt tôi đã được gặp Phụng-Anh rồi không!

Thời khắc đầu lâu đến đầu, rồi cũng phải đến, cả ngày hôm-sau tôi chỉ ngồi thấp-thòm ngó đồng-hồ, không dám đi đâu hết...

Đến giờ, tôi liền trang điểm hình hài, chỉnh-tề khăn áo, rồi hai chân như có mây chuyển động, cứ bon-bon đi đến Chương-gia-viên, không thể nào kềm lại được! Đến nơi tôi ngo-ngác nhìn quanh, thấy một vị nữ-lang như thiên tiên giáng thế, tư trong khóm bông, từ-từ tiến đến trước mặt tôi, mắt phượng long-lanh, miệng đào chum-chim, cất tiếng êm như tiếng đàn mà hỏi tôi rằng:

Ngài tức là Vương-quân đó phải chăng? Có sao lại đến chậm thế?

Tôi bỗng thấy trái tim đập rất mạnh, như muốn vach là phổi mà nhảy ra, nghẹn lời mà đáp rằng:

— Để cho ái-khanh phải nhọc lòng chờ đợi, thật

là tội tôi to lắm!

Trong lúc thăng-thốt bồi-hồi, tinh-thần vô định, bỗng thấy thò tay nắm lấy tay Phụng-Anh mà hun, miệng chưa kịp hôn thì hai giọt lệ trong-vắt đã rỏ ra ngoài vành con mắt mà nhỏ xuống bàn tay ngọc ngà kia rồi!... Bấy giờ vì ái-tình, mà quên mất cả lễ-nghi, không biết rằng mình làm như thế là sỗ sàng nữa! Cũng may Phụng-Anh cũng là người đa-tình đa-cảm, biết rằng tôi vì tình-ái mê-mạn, chớ không phải là loài dâm-bôn bạc hạnh, nên nàng cũng sẵn lòng thân-thiện cùng tôi, không lộ ra cái thái-độ e-lệ rụt rè một chút nào cả. Nếu không thế, thì dầu chẳng lấy sự đường-dột của tôi là quái lạ chẳng nữa, trong tâm cũng e-lệ ngập-ngừng, chớ khi nào lại cử-động tự-nhiên như vậy!

Tôi bữa nay là lần đầu được gặp gỡ Phụng-Anh, nếu không biết cần-thận tiêu-tâm, lỡ có điều gì sơ-xuất khiến cho Phụng-Anh mịch lòng, thì một bầu tâm-sự của tôi, ời thôi, đành như nước chảy ra sông, chớ còn đời-kiếp nào dám mong mỗi đến sự tái-ngộ nữa!

Ấy lúc đi đường, tôi vẫn tâm niệm câu ấy, thế mà nay cử-động sai lạc mất cả, nếu phải người cố-chấp câu-nệ, há chẳng lỡ-làng một đời hạnh-phúc của tôi ru? Nhưng Phụng-Anh vốn là người hiền

ái-tình lại có khi-phách hào-hiệp trượng-phu, không quân ngại những điều tiêu-tiết, vả lại khi nàng đọc bức thư của tôi, tuy lời lẽ quê mùa, không có văn-chương huê-mỹ gì, nhưng chính vì sự quê mùa ấy mà nàng đã đoán biết cái chân-tâm thành ý của tôi đã phát-tiết cả ra lời văn, mà tin rằng tôi hết lòng với nàng vậy!

Bởi thế nên hai lòng đã ngầm cùng nhau in chặt mỗi đồng tâm rồi, vô-luân ngày nay đầu tôi có sự cử-động đường-dột thế nào, khinh xuất thế nào, cử mắt nàng xem ra cũng cho là vì tôi quá đa tình phát-lộ ra như thế, nên không lấy gì làm quái lạ cả.

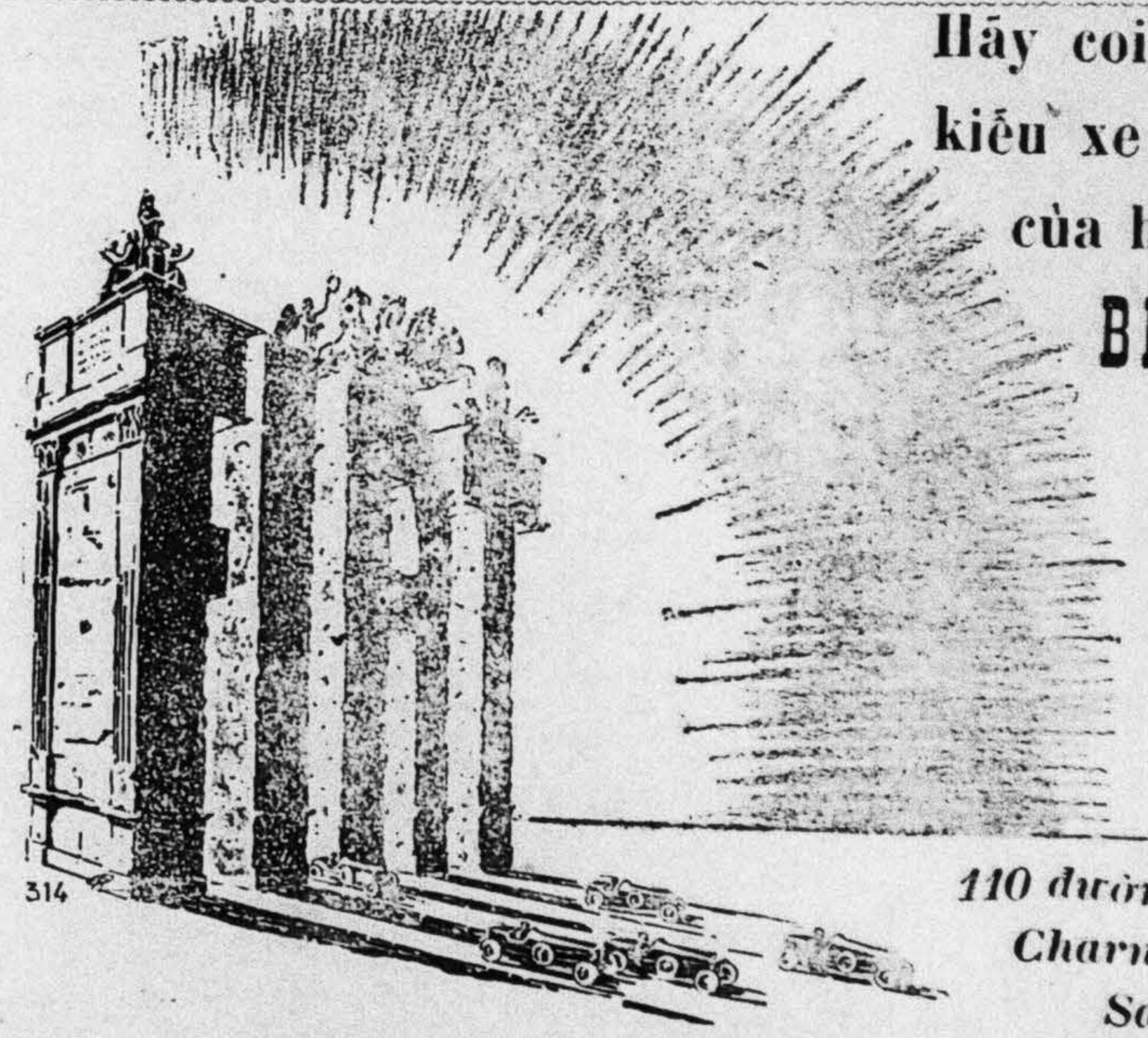
Tôi vốn là một người không có tài văn-chương, lại không có tài ăn nói, trong lúc trăm vui ngàn sướng giao hiệp trong tâm này, thì lại càng ngập-ngừng ấp-ứng, kềm hể lạnh-lợi đi nhiều. Khi tiếp kiến Phụng-Anh, hàn-huyên tỏ giải vài câu, rồi nói phăng ngay đến sự cầu-hôn, tôi không ngờ lần nhứt-kiến Phụng-Anh mà dám nói câu táo-bao ấy. Nên khi nói xong biết ngay là

mình nóng-nảy quá mất rồi, đứng ngẩn người ra, không biết nói lại thế nào được nữa!

Còn Phụng-nương tuy không phải không có lòng luyện-ái tôi, nhưng khi nghe hai tiếng « cầu-hôn » cũng rung mình, hai má tự nhiên đỏ bừng lên như bông sen, gạt tay tôi ra mà lui lại một bước, cúi đầu làm thinh có ý hồ người làm!... Nhưng khi ấy cái ái-tình của tôi đã như lửa cháy bốc lên đến cực-diểm rồi, không thể nào can-trừ được nữa, liền cứ luôn miệng gan bời năng phải nói, hết câu khăn, lại van lơn, mà là một điều xưa nay tôi chưa hề chảy nước mắt bao giờ cả, đầu khi nhỏ tuổi phải đòn rất đau cũng vậy. Thế mà nay đứng trước Phụng-nương, thấy nàng vừa mới xây mình đi một chút, tự nhiên cái sâu cái khổ cái cực cái tủi, ở đau đớn đến như thác đổ mưa tuôn, hai hàng thăm-lệ bỗng rưng-rưng ứa ra ướt đầm hai má, muốn nói mà như nghẹn lời không sao nói ra được.

(Còn nữa)

Hãy coi các
kiểu xe mới
của hãng
BRUN



110 đường
Charner
Saigon



Dại-lý độc-quyền
L. RONDON & Co L^{dt}
16 Boulevard Charner Saigon
Hãy nếm thử mấy thứ rượu:
Crème Suisse, Strawberry Wafers,
Penny Wafers, Mélange décoré

Sth Commerciale MAZET
D'INDOCHINE
20 22. rue Paul Blanche

Vin et Liqueur	Savon Amour 72.1'
Alcool Neutre	Savon Purity 72.1'
Alcool à Bruler	Cigarettes DIVA
Rhum Nature et Tafia	Cigarettes R. I. P.
Rhum Saint-Jack	Cigares et COLONNA
Rhum Mana	Sirops Assortis
Quina Gentiane	Eaux de vie et Spiritueux

Importateur Général

TIỂU-THUYẾT

TÁC-GIẢ HỒ-BIỀU-CHÁNH

CHA CON NGHĨA NẶNG

5.— Anh em thương nhau

(Tiếp theo)

Hương-thị Tào nói mà ứa nước mắt. Thằng Tý đứng suy nghĩ một hồi rồi hỏi rằng :

— Bà Hương-quan đó già hay là còn trẻ vậy, ông ngoại ?

— Sồn sồn.

— Bà có dặn bữa nào xuống ở hay không ?

— Bà hiền ngày mai đem châu xuống.

— Rồi chừng nào ông ngoại được lấy bạc ?

— Bà có nói về làm giấy ở xong rồi, thì bà cho lãnh bạc trước.

— Ở, được a. Ông lấy liền rồi mua vài may cho con Quyên một cái áo một cái quần đặng nó bán, còn bao nhiêu thì ông để mua đồ mà bán, nghe hôn ông ngoại.

Mấy lời nói ấy chẳng phải cao xa chi đó, nhưng mà ý trung chứa nhiều tình nghĩa, làm cho Hương-thị Tào nghe thì cảm xúc vô cùng. Ông ta bỏ đi ra đằng sau, không thể nói chuyện với cháu nữa được.

Này giờ con Quyên đứng nghe ông ngoại nó nói chuyện với anh nó, tuy nó không hiểu cho hết, song nó cũng biết ông ngoại nó tình đem anh nó đi ở với người ta mà giữ trâu, như sắp chân trâu lổ xóm nó đó vậy, nên chừng Hương-thị Tào đi ra đằng sau, thì nó nắm tay thằng Tý mà hỏi rằng :

— Anh đi ở đâu vậy anh hai ?

— Ở dưới bà Hương-quan.

— Bà Hương-quan ở gần hay xa ?

— Không xa gì. Ở dưới xóm Phú-Tiền, ra khỏi đây dăm theo bờ lộ thấy xóm ở phía dưới đó.

— Anh đi rồi chừng nào anh về ?

— Một năm lần.

— Một năm là bao lâu ?

— Một năm là 12 tháng.

— Mười hai tháng há ?

— Ừ.

— Tôi đi theo tôi ở với anh được hôn ?

— Sao được. Qua mắc giữ trâu, làm sao qua coi chừng em.

Con Quyên đứng suy nghĩ, bỏ mặt coi buồn lười. Thằng Tý thấy vậy bèn nói rằng :

— Em ở nhà với ông ngoại, để qua đi ở với người ta dặng lấy tiền mua bánh cho em ăn, may quần áo cho em bán, nghe hôn.

— Tôi ở nhà chơi với ai ?

— Có ông ngoại đó chi ? Em nhớ hề qua đi rồi em ở nhà đừng có chơi với đứa nào hết. Nếu em không nghe lời qua, thì qua giận lắm da.

— Tôi chơi với thằng Ngò được hôn ?

— Đứng. Không được. Nó là con trai mà chơi với nó làm gì.

— Ở nhà buồn quá, tôi muốn đi với anh.

— Không được đâu. Em ở nhà, hề ít bữa qua về qua thăm, qua kiểm ôi mần, qua cho em ăn.

— Anh giữ trâu há ?

— Ừ.

— Anh cỡi trâu được hay sao ?

— Được chứ, qua cỡi thử trâu của thằng Cộ hoài, em không thấy hay sao ?

Hai đứa nhỏ nói chuyện tới đó, kể Hương-thị Tào kêu thằng Tý mà sai đi mua nước mắm dặng ăn cơm.

Đêm ấy thằng Tý nằm trần-trọc hoài, ngủ không được, một lát nó vuốt ve mặt con Quyên. Trong trí lộn-xộn, đã lo về, òi không biết ở ở với người ta ra thế nào, mà lại buồn về nỗi để em ở nhà bơ vơ nữa.

Qua ngày sau, ăn cơm buổi mai rồi, Hương-thị Tào gọi con Quyên cho Thiêm-Dậu ở một bên đó, rồi đóng cửa lại mà dắt thằng Tý xuống Phú-Tiền. Lúc ra đi, thằng Tý hun em nó hai cái và nói rằng : « Thôi, em ở nhà cho qua đi, nghe hôn em. Ít bữa rồi qua về qua thăm. » Nó và nói và cười, mà nước mắt chảy rưng-rưng. Con Quyên đứng ngó anh nó, tuy nó không khóc, song mặt nó buồn ngẩn.

Trong làng Trung-Nghĩa, từ Giồng-Kê xuống Phú-Tiền, có một mình bà Hương-quan Tồn giàu lớn hơn hết. Năm nay bà mới 48 tuổi, mà bà góa chồng đã được 10 năm rồi. Hồi chồng bà chết thì để cho bà có 150 mẫu ruộng, mà bấy giờ ruộng của bà và của chồng bà đứng bộ cộng hết thấy trên 200 mẫu, bà để làm 300 công, còn bao nhiêu bà cho mướn, mỗi năm bà góp lúa thường thường từ 5 ngàn rưỡi tới 6 ngàn gĩa.

Bà đã dỡ cái nhà cũ, cột cây, vách ván, mà cất lại làm nhà dưới, và bà cất cái nhà trên 3 căn, nền đúc vách gạch, giả dặng năm sáu ngàn đồng. Nhà bà trở cửa ra lộ Vĩnhlong đi Trà Vinh, trước nhà có một cái sân lớn, bên tay mặt có một cái nhà vừa

5 căn đủ đựng 6 ngàn gĩa lúa, bên tay trái có một cái chuồng trâu 3 căn đủ nhốt 6 con trâu lớn với 2 con nghé. Tuy cái sân bà bỏ trống chứ không có trồng cây chi hết, nhưng mà phía ngoài, dựa theo lộ, bà có trồng một hàng keo cắt ngọn bằng thẳng để làm rào, phía sau, kế nhà dưới, bà có trồng mấy liếp cau, mấy hàng chuối, mấy cây ổi, mấy nọc trâu, còn hai bên chái nhà thì một bên bà trồng 3 cây mận trái sai oằn, một bên bà trồng 2 gốc xoài, năm nào cũng trở bông mà không đậu.

Bà Hương-quan Tồn giàu có, mà không khó khát, tuy bà không tin ngưỡng đạo nào, song bà biết thương kẻ nghèo hèn, bà hay giúp người hoạn-nạn. Tánh tính bà như vậy, mà chẳng hiểu vì cơ nào bà có 2 người con, người lớn là cô hai Phiêu, bà gả cho thầy-thông Cam, làm sở Bách-phần bên Mỹ-tho, cô xuất giá đã 7 năm rồi mà không có thai nghén lần nào hết, còn người nhỏ là cậu ba Giai, năm nay 17 tuổi, bà cho lên Saigon học, cậu cứ bỏ trường đi chơi hoài, bà giận bắt cậu về, cậu lại ăn cắp ba ngàn đồng bạc rồi đi mất gần một năm rồi, không thêm gởi về nhà một bức thư nào hết.

Hương-thị Tào dắt cháu xuống cho ở ở với bà Hương-quan, khi bước vô tới sân thằng Tý thấy cảnh vật lạ-hoặc, nhà lớn cửa cao, thì trong ngực nó hồi-hộp, cặp mắt ngả giáo-giác, nên chùn vấp

nhắm cục đất, may nó niu tay ông ngoại nó kịp, chứ không thì phải té nhùi. Hương-thị Tào không dám vô cửa trước, bắt đi dọc theo hè, chỗ mấy cây mận đó mà vô nhà sau.

Bà Hương-quan đương nằm trên võng, ngó thấy ông cháu Hương-thị Tào bước vô thì bà ngồi dậy mà chào hỏi rằng : « Chú Hương nó xuống đây. Thằng nhỏ này phải hôn ? »

Hương-thị Tào cúi-cúi xá bà và đáp rằng :

— Thưa, phải. Hôm qua bà biểu bữa nay đem nó xuống ở, nên tôi dắt nó xuống.

— Còn nhỏ dữ há ? Năm nay nó mấy tuổi ?

— Thưa, 12 tuổi.

Bà bước lại vào ngồi trên ma ăn, rồi bà ngó thằng Tý mà hỏi rằng :

— Thằng nhỏ này, mấy tên gì vậy mày ?

— Thưa, tên Tý.

— Ở với tao thì phải ở cho tử-tế, đừng có gian tham, đừng có liến xảo, tao đánh chết da, nghe hôn ?

— Dạ.

— Tao có 6 con trâu, mà mỗi mình thằng Học nó coi không xiết. Từ rày sắp lên, mày chia với nó, mỗi đứa 3 con, mà coi. Bữa nay trâu mắc đi trực đất cây, để chiều thằng Học nó lùa về rồi mày coi. Thử nay mày có ở giữ trâu cho ai hôn ?

— Thưa, không.

Thượng Đẳng Dược Phòng
SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỰC NGHỀ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHỆ SÁNG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẢN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỀ VỀ VIỆC MỎ XÉ

ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DỪNG

Sở riêng để chế thuốc theo toa quan thầy lúc gấp rút trong buổi trưa và nửa đêm khuya khoắt

Bán thuốc trong Lục-tĩnh không tính tiền gởi

LÀM KIẾNG CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Lâm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Phép màu
nhiệm của
Kéva

Nước Enigma de Memphis. Nước trong suốt, không có cặn, chủ làm cho da mặt mịn màng trắng trẻo. Sản phẩm nước này không dơ quần áo, làm cho da mặt trắng mà chẳng phải dờ phấn. Giá 2\$50

Thuốc nhỏ lông hiệu « Kéva » nhỏ những lông con, mà không mất da rất thích chí hết. Giá 2\$00

Dầu sức tóc hiệu « Kéva » làm cho tóc mềm mại và láng người. Giá 2\$00.

Viện Mỹ-nhơn « Kéva »

Chi nhánh ở Saigon, 40 đường Chasseloup-Laubat

Giấy phép nói: 755

Ai xin cuốn sách nói về sắc đẹp thì viên gửi cho khờ

— Trầu tao để làm : phải cần cho ăn cho mập, hề bỏ ồm thì phải dòn dẹt.

Bà Hương-quan kêu con Ngồi, là đứa ở nấu ăn, mà biểu nó chạy lại dâng xôm mươn hiện Thi qua làm giấy giùm cho Hương-thị. Giấy làm rồi, Hương-thị Tao điếm chỉ cũng xong rồi, bà Hương-quan mới lên nhà trên mở tủ sắt cất giấy và lấy 15 đồng bạc mà đưa cho Hương-thị Tao.

Hương-thị Tao ngồi chơi một lát rồi từ mà về. Ông ta thấy thằng Tý đứng xờ-xờ dựa cửa, mặt mày buồn so, thì thưa với bà Hương-quan rằng :

— Thưa bà, nó còn có 2 anh em, mà nó thương nhau lắm. Nó xuống ở với ba đây chắc là con em nó nhờ nó. Vậy lần lần có rảnh xin bà làm phước cho phép nó về thăm em nó.

— Ồ, được. Em nó bao lớn ?

— Thưa, 6 tuổi.

— Không hai gì. Bữa nào nó rảnh, nó muốn về giấy lát mà thăm em nó, thì tôi cho phép nó đi.

Hương-thị Tao xa bà rồi bước ra cửa, mà nói với thằng Tý giọng bệu-bạo rằng : « Thôi, cháu ở đó, nghe. Ông về đi. »

Thằng Tý ngó theo ông ngoại nó, muốn gọi lời về đàn em nó đứng đi chơi, mà nó ghen trong cổ, nói không được.

Bà Hương-quan bước lên nhà trên, rồi kêu con Ngồi lên nhờ tọc ngựa cho bà. Thằng Tý ở dưới nhà sau có một mình, nó buồn nên đi ra sau vườn

để đi vòng ngoài sân mà chơi. Nó ngó thấy cái chuồng trâu là chỗ từ rày sắp lên nó phải lần-là hàng ngày, nó phải lo dọn dẹp hốt quét cho sạch-sẽ, thì trong lòng nó không vui, nhưng mà nhờ tới ông ngoại nó mới lấy của người ta hết 15 đồng bạc, thì nó nói thầm trong trí rằng : « Minh nghèo phải cực chớ. Minh cực, em mình mới có quần áo mà bán, ông ngoại mình mới có tiền mua gạo nấu cơm cho nó ăn. Nếu mình muốn sướng, ở nhà thả đi chơi như bầy trẻ, thì lấy chi mà nuôi em mình. Chả mẹ mình chết hết rồi, ông ngoại mình thì già yếu, mình là lớn, mình phải làm mà nuôi em. »

Thằng Tý đương ngồi dựa cửa chuồng trâu mà suy nghĩ như vậy, thỉnh thoảng con Ngồi cất tiếng kêu nó om-som ở phía sau. Nó lật-dắt chạy vô. Con Ngồi nói rằng : « Tao tưởng mày trốn rồi chớ. Bà biểu mày lên quét trên nhà trên. Kia kia, lấy cây chổi dưới sân kia, lên mà quét đi. » Thằng Tý riu-riu lấy chổi đi quét nhà.

Mặt trời gần lặn, hai người bạn lớn ở ngoài ruộng đi về, quần áo ướt lòi-ngoi. Cách một lát, thằng Học, lối 13, 14 tuổi, lùa bầy trâu về nhà. Nó vừa thấy thằng Tý, thì hỏi rằng : « Mày ở coi trâu với tao, phải hôn mày ? Được a, để tao chia ba con trâu đi trước đó cho mày, nghe hôn. Ba con đó hiền lắm. » Nó và nói và cười, chân cái miệng, lối hai hàm răng trắng xát.

còn nữa

Ở CÁC XỨ NÓNG, NHƯ LÀ XỨ ĐÔNG-PHÁP TA
THÌ CANG CẦN PHẢI CÓ MỘT CÁI MÁY
LẠM RA LẠNH ĐỂ GIỮ DINH ĐỒ ĂN UỐNG
MÁY LẠM RA LẠNH HIỆU :

FRIGIDAIRE

TỐT HƠN MẤY THỨ KHÁC

Máy hiệu FRIGIDAIRE là một thứ máy giữ din
cho đồ ăn uống được ngon lành hoải.

Thiết là một thứ máy dân dị mà giúp được nhiều
sự tiện lợi.

Máy chạy rất êm.

Ở Hoàn-cầu này đã có dùng hơn một triệu máy
FRIGIDAIRE.

Nhiều người Nam-kỳ ta đã nhận thiết rằng máy
FRIGIDAIRE đã giúp được nhiều sự tiện lợi lắm.

Quý ông muốn mua hay là hỏi ban đều gì xin
viết thư cho hãng :

DESCOURS & CABAUD, Saigon

Chỉ có một mình hãng này làm Đại lý độc quyền
ở cõi Đông-Pháp.

FRIGIDAIRE

FRIGIDAIRE



PHẢN NHI ĐỒNG

Con đi học, đi mau mau !
Chớ nên thờ thần, vào đầu chơi đùa.
Thời giờ thăm thoát thời đưa.
Nó đi, đi mất, có chớ, chớ ai.
HỢC-BẢO

Bắn chét trâu

Trong sách « Tùy-kỷ » có chép :

« Nguru-Hoàng, Nguru-Bật là hai anh em cùng ở chung với nhau. Em có tánh ham say sưa tối ngày, thường khi uống rượu say rồi thì hay làm nhiều chuyện đại dột. »

Một hôm Hoàng đi vắng, Bật ở nhà uống rượu say quá, đến đổi bắn chết con trâu của anh, mà không biết. Khi Hoàng về, vợ đón ngoài cửa mềc rằng : « Bật ở nhà bắn chết trâu rồi. » Hoàng đáp : « Trâu đã bắn chết, đem làm thịt. » Nói rồi vào nhà ngồi yên không hỏi han gì tới chuyện đó nữa.

Vợ lại vào ton hót : « Chủ Bật giết chết trâu là việc lớn, chớ có phải thưởng đâu. » Hoàng nói : « Tôi biết rồi. » Đoạn mở sách ra coi cũng không nói gì đến chuyện ấy. Vợ thấy vậy, không dám nói gì nữa.

Tình anh em là trọng, con trâu thác là thường. Hoàng biết vậy thật là khéo cư-xử lắm. Nếu Hoàng nghe vợ, rầy la em, thì tất nhiên là tình anh em không được đầm thắm, trong nhà ắt sanh ra sự chẳng hay.

Các em nên bắt chước Hoàng, đối với anh em bao giờ cũng phải yêu mến nhau, không nên vì việc nhỏ mọn mà giảm mất tình thân-ái đi.

LONG-VĂN V. Đ. T.

Cách chơi giải-trí

Có người lấy một cái đĩa tách, đổ đầy nước, thả một đồng su vào trong đó, rồi đổ em làm sao tho tay vào lấy su nhỏ ấy lên, mà không được dính ướt ngón tay.

Vậy các em có cách nào lấy được đồng su ra như người ta đã đổ hay không ?

Có.

Lấy cái ly uống cà-phê, tầm một ít bóng gòn vào an-côn (alcool à brûler) bỏ vô trong ly, châm lửa đốt, rồi mau tay, cầm cái ly úp xuống đĩa. Nhớ khi úp cái ly xuống đĩa thì phải lư cho đồng su nằm ra ngoài ly. Khi mình đốt lửa ở trong ly, không-khí trong đó bốc lên, cho nên lúc úp xuống đĩa, thì bao nhiêu nước trong đĩa bị hút vào cái ly đó hết. Đồng su nằm ở ngoài ly lúc bấy giờ tức là nằm chỗ cạn, không có dính nước gì cả. Các em cứ việc thử tay lấy ra mà không ướt tay.

Khôi Hài

Ở trong cuốn sách

Thầy giáo kia tới giờ dạy Địa-dư, (géographie) nhơn cất nghĩa những diện-tích nước nào bao lớn, dân-số nước nào bao nhiêu, thổ-sản nước nào có những vật gì, vị-trí của nước nào ở về phía nào v.v. Thấy cất nghĩa đầu đó xong xuôi, thầy bèn bảo học-trò xếp sách lại hết, rồi hỏi rằng : « Mấy em có biết nước Việt-Nam mình ở về phía nào hay không ? »

Trò rí : — Bẩm thầy, em biết.

Thầy giáo : — À, em biết, thì em hãy chỉ ra cho thầy coi, nước Việt-Nam mình ở đâu ? nằm về bờ-phần nào ??

Trò rí : — Dạ, bẩm thầy, nó nằm ở trong cuốn sách Địa-dư của em đây này.

VĨNH-AN-HÀ, DU-NHIÊN-TỬ.

CHUYỆN VUI CON NÍT

Ba đứa cháu trâu

Ba đứa, Tý, Sửu, Dần, là ba đứa ở chăn trâu cho một ông phú-hộ kia, ba đứa nó tuy là khác cha khác mẹ, nhưng mà ở chung một chỗ, nên chúng nó yêu thương nhau lắm.

Bữa kia, ba đứa lùa trâu ra đồng cho ăn, đến trưa trời nắng gắt, nên chúng nó mới rủ nhau vào gốc cây đại-tho, đứng ngồi nói chuyện về sau chơi.

Ê Tý! Đến khi mấy thôi ở cho ông rồi, mấy về mấy làm việc gì mấy? Mấy muốn giàu hay nghèo? Thăng Dần hỏi.

— Tao muốn khi tao lớn, tao làm ông huyện, đứng đến ngày kỳ-yên, tao vô miếu ngồi ghế giữa, tao sai mấy thằng phó, mấy thằng trùm của làng mỗi cảnh chơi, mà hề làm ông huyện thì phải cho giàu, họ mới sợ, phải hôn mấy? Thôi tao cũng muốn giàu nữa.

— Còn thằng Sửu?

— Tao muốn thiết giàu, vợ cho đẹp, con cho đông, và cũ đời đừng cực khổ.

Còn mấy muốn làm sao đâu? Thăng Tý hỏi.

— Tôi, sau khi tôi lớn có vợ, có con, không giàu, mà cũng không nghèo, nghĩa là ở không mà có tiền xài hoài.

Khi ba đứa nói chuyện với nhau, thì thỉnh-linh có một ông già đầu bạc phơ phớt, tay cầm gậy, trên trời sa xuống, nói với ba đứa nó rằng: « Ba đứa bây muốn như vậy thiệt là khó, nhưng mà chúng bây muốn, thì tao đây sẽ làm cho chúng bây được vừa lòng. »

Ông tiên nói tiếp: « Dần, mấy muốn như vậy thì khi cha mấy chết, mấy phải chôn tại chỗ này (ông vừa nói vừa chỉ) phải đào huyết cho thật sâu, cha thằng Sửu chết thì phải chôn trên mã cha thằng Dần, cha thằng Tý chết cũng chôn chồng trên mã cha thằng Sửu và thằng Dần, nghĩa là một cái mã mà chôn ba người. Bây hãy làm như lời tao nói, thì bây đang như sự bây muốn. » Ông nói rồi biến mất. Khi ba đứa nó thối ở cho ông phú-hộ rồi thì cách hai-tháng, cha của Tý, Sửu, Dần, đều chết một lượt. Chúng nó muốn giàu và muốn sung sướng, nên chúng nó chôn cha nó theo lời ông tiên đã dặn.

Cách lại năm sau, Tý và Sửu làm ăn khá, còn Dần

thì làm biếng, đến đời không có tiền ăn cơm; nó ra mã cha nó, khóc và than rằng: « Ông tiên đó nói lào, ông biểu tôi làm như vậy dựng sau sung sướng lắm, mà sướng đâu không thấy, bây giờ lại cực khổ như vậy, phải chi hồi đó tôi không thêm chôn cha tôi dưới chót. »

Khi ấy ông tiên trên trời liền sa xuống, nói với nó như vậy: « Mấy nghèo là tại cha mấy bị chôn ở dưới chót, mà mấy được phước lớn là sung sướng trọn đời, tại mấy không biết kiếm cách, dựng mấy sung sướng, vậy mấy hãy nghe lời tao. Mấy về nhà mấy, mấy lấy một cái cuốc lại nhà thằng Tý, mấy nói với nó rằng: « Tôi bây giờ nghèo lắm, là tại cha tôi chôn ở dưới cha anh, bây giờ tôi muốn lấy cốt của cha tôi đem chôn chỗ khác. Mấy nói như vậy thì thằng Tý nó sợ mã cha nó sụp, tất nhiên nó phải cho mấy tiền mấy xài. Khi hết tiền mấy qua thằng Sửu, mấy cũng nói như vậy, thì trọn đời mấy không làm việc gì, mà mấy cũng có tiền cho mấy xài hoài. »

Thằng Dần nghe lời, về nhà vác cuốc qua nhà thằng Tý nói như lời ông tiên đã dặn, thằng Tý hoảng hồn, suy nghĩ trong bụng nếu nó mà lấy cốt cha nó, thì cha mình cũng không yên, nên nói rằng: « Thôi mà, tao cũng biết mấy nghèo, nên mấy mới muốn lấy cốt cha mấy đem đi chôn khác, mà lấy cốt làm chi, thôi thì mấy làm đỡ ít chực đem về xài. »

Thằng Dần xài hết tiền thằng Tý thì qua thằng Sửu. Hễ mỗi khi hết tiền mà nó đòi đào mã cha nó, thì Tý, Sửu phải cho nó tiền xài thành ra trọn đời nó không làm việc gì mà không đói.

TÔ-VĂN-TRƯỚC.

Nguyễn-minh-Chiều

Représentation — Commission — Courtage

72 RUE PELLERIN — TÉLÉPHONE 988

ADRESSE TÉLÉGRAPHIQUE: CHIẾU 72 Pellerin
SAIGON

Mua ruộng đất, phố xá, nhà cửa — Bán gạch bông bằng xi-măng và cẩm-thạch giả, Lành làm mã bằng cẩm-thạch giả — Bán sáo tây (stores) Bán đủ hết các thứ máy. Lành làm pháo tây đủ kiểu v. v.

Rượu tây đủ thứ — Vật thực và nhiều thứ hàng hóa bên Tây.

Rượu chất « Rong Nam-Việt » (ngon, ngọt, bổ) xin đồng bào uống thử. Uống rồi thì không chịu uống thứ nào khác hết. Xin catalogue thì thấy hàng tôi có nhiều thứ rượu la và tốt và hàng hóa nhiều lắm.

Nhà chụp hình khéo nhất!

“Khánh-Ký” & C^{ie}

54, B^d Bonnard, 54

—: SAIGON:—

Adr. Tél.: Khanhky-Saigon

Téléphone 410

MỸ NGHỆ BẮC

Bồn tiem kính trịnh qui khách rõ. Lúc này bồn tiem có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ tủ kiếng bằng trác, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiền lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin qui vị chiếu cổ bồn tiem rất mong ơn!

HƯC-LỢI

105 rue d'Espagne — SAIGON

Kế đình Xã-Tây

KINH CÁO



A. COURTINAT

SAIGON

Cung qui Ông, qui Bà, nhất là nơi mấy tiệm buôn bán hàng vải nơi châu thành Saigon, cũng là các nơi khác trong cõi Đông Dương, xin hãy chú ý mà nhớ rằng những hàng lựa như là: Cẩm-nhung, sô, tồ, vải, bố, cũng là vật dụng thích nhân

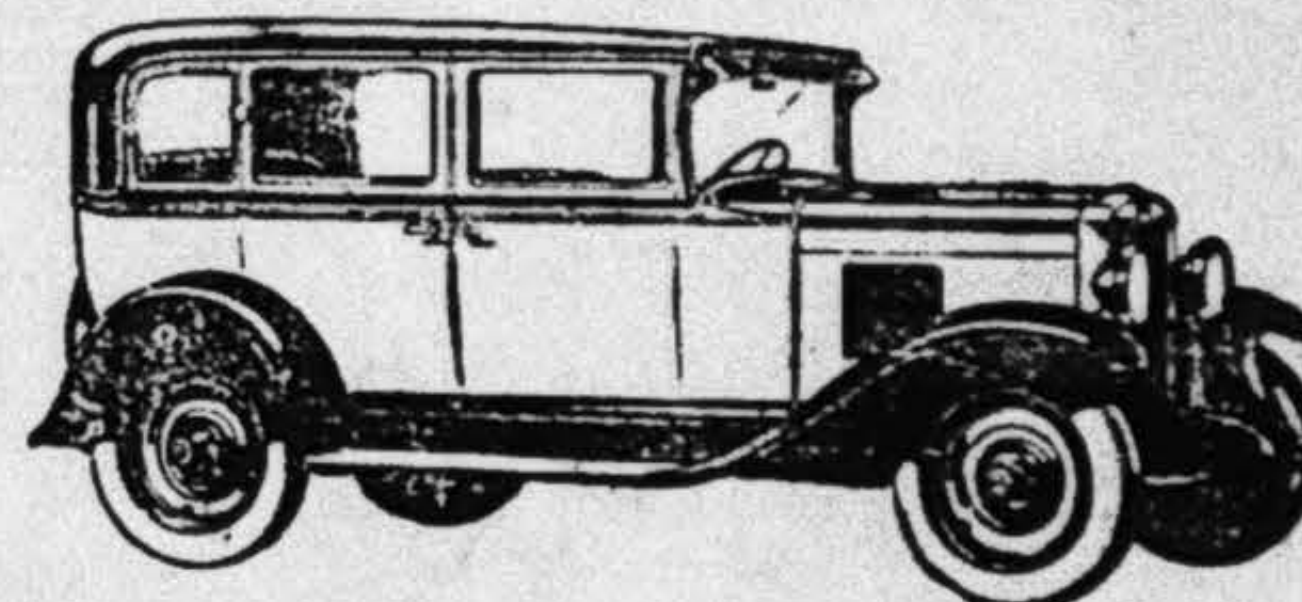
« CON CỌP » trên hộp cũng trên xấp hàng là do nơi hàng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hàng này đã thất tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin qui Ông, qui Bà lưu ý nhớ hiệu « CON CỌP » để mua khỏi lầm lộn hàng lựa nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & Co — SAIGON

Một cái xe sáu máy, mà giá rẻ bằng xe bốn máy

MỜI QUÍ-VỊ GHÉ LẠI
COI THỬ XE TỐT VÀ
ĐẸP NÀY NGÀY BỮA
NAY TẠI GARAGE
BONNARD.



HIỆU
CHEVROLET

XE CHEVROLET KIỂU MỚI, 6 MÁY MÀ ĐỊNH GIÁ RẺ BẰNG XE 4 MÁY THỜI XE TỐT ĐỪNG BỰC HẠNG XE LỊCH SỬ; CHẠY MAU THỂ MỸ CƯỜNG ÊM, SANG SỔ RẤT DÈ VÀ LẼ, CỎ ĐỦ SỨC LƯỜN; DÁNG DẮP XINH LỊCH, CHỈ DUY CÓ MỘT NHÀ ĐÓNG XE THIÊN NGHỆ LÀ FISHER ĐÓNG ĐƯỢC MÀ THÔI, CỎ ĐỦ CÁC CÁCH TIỆN LỢI, MÁY MÓC PHỤ TÙNG KIỂU TỐI TÂN.

S^a A^m des GARAGES INDOCHINOIS, 1 Rue Lefebvre Saigon & Rue Praelre Phnom-Penh

Le Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN